



BỘ XÂY DỰNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN  
& KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ  
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

7

Tháng 4 - 2019

**BAN NỘI CHÍNH TRUNG ƯƠNG LÀM VIỆC VỚI BAN CÁN SỰ  
ĐẢNG BỘ XÂY DỰNG VỀ CÔNG TÁC  
PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG**

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2019



*Đồng chí Phan Đình Trạc phát biểu tại buổi làm việc*



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà báo cáo tại buổi làm việc*

THÔNG TIN  
**XÂY DỰNG CƠ BẢN  
& KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ  
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG  
**MỖI THÁNG 2 KỶ**  
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH  
**NĂM THỨ HAI MƯƠI**

**7**

**SỐ 7 - 4/2019**



**TRUNG TÂM THÔNG TIN**

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@voc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

## MỤC LỤC

### Văn bản quản lý

#### Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050 5
- Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở 7

#### Văn bản của địa phương

- UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố 8
- UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh 11

**CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH**  
**ĐỖ HỮU LỰC**  
**Phó giám đốc Trung tâm**  
**Thông tin**

**Ban biên tập:**

CN. BẠCH MINH TUẤN  
(Trưởng ban)

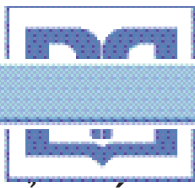
CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠM  
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH  
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ  
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH  
CN. NINH HOÀNG HẠNH

**Khoa học công nghệ xây dựng**

- Nghiệm thu các nhiệm vụ KHCN về soát xét tiêu chuẩn quốc gia 13
- Hội thảo “BIM và Giải pháp công nghệ mới trong tư vấn xây dựng” 14
- Nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu xây dựng giải pháp bảo vệ không gian hồ trong đô thị thích ứng biến đổi khí hậu” 16
- Hội thảo khoa học “Phát triển vật liệu xây và cấu kiện không nung cho các công trình xây dựng - Thực trạng và giải pháp” 17
- Nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu chế tạo cừ bê tông chất lượng siêu cao thay thế cừ Larsen thép (Cọc ván ép)” 20
- Nghiệm thu đề tài “Đánh giá thực trạng môi trường lao động, công tác quản lý an toàn vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động tại các cơ sở sản xuất VLXD có sử dụng tro, xỉ, thạch cao tại Việt Nam” 21
- Công nghệ BIM ứng dụng trong xây dựng các sân vận động của Nga phục vụ World Cup 2018 23
- Ứng dụng bột thạch anh Silverbond trong thiết kế cấp phối bê tông tự lèn 25

**Thông tin**

- Ban Nội chính Trung ương làm việc với Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng về công tác phòng chống tham nhũng 30
- Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là đô thị loại II 32
- Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng 34
- Bộ Xây dựng tổ chức họp báo định kỳ quý I-2019 35
- Sự hình thành và biến mất nhanh chóng của những ghetto Mỹ 37
- Thực tiễn cải tạo nhà ổ chuột tại nước ngoài 40
- Thực tiễn phát triển đô thị xanh tại Châu Mỹ 43



## VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

# **Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050**

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 342/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050

### **Mục tiêu**

- Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định với những vị thế và xu hướng phát triển mới, trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa, khai thác có hiệu quả những tiềm năng phát triển của thành phố theo hướng phát triển bền vững.

- Xây dựng Nam Định thành một thành phố văn minh, thân thiện với môi trường với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại phòng tránh hiệu quả thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phát triển Nam Định gắn với những tiềm năng nổi trội về văn hóa lịch sử, giáo dục, công nghiệp và dịch vụ.

- Làm cơ sở để quản lý và phát triển đô thị. Tạo cơ hội thuận lợi cho các chương trình phát triển, các dự án đầu tư, sớm đưa Nam Định thành một thành phố trung tâm của Vùng.

### **Các yêu cầu chính về nội dung quy hoạch**

a) Phân tích vị thế và bối cảnh phát triển vùng

- Phân tích vai trò, vị thế thành phố Nam Định trong mối quan hệ với Vùng tỉnh, Vùng đồng bằng sông Hồng, Vùng duyên hải Bắc Bộ và Quốc gia. Đánh giá những tiềm năng và động lực phát triển, các ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn của thành phố.

b) Đánh giá hiện trạng

- Phân tích đánh giá các đặc điểm tự nhiên về địa hình, khí hậu, thủy văn, địa chất..., đặc điểm cảnh quan sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa du lịch thành phố Nam Định và các khu vực phụ cận có ảnh hưởng đến định hướng phát triển thành phố Nam Định. Đánh giá về quỹ đất xây dựng trên cơ sở phân vùng xây dựng thuận lợi, không thuận lợi và cấm xây dựng.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và không gian cảnh quan: Thống kê hiện trạng sử dụng đất khu vực lập quy hoạch; phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng đất và các vấn đề tồn tại về sử dụng đất, cảnh quan không gian cần giải quyết để đáp ứng với yêu cầu phát triển.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường. Xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị để đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại I.

c. Định hướng phát triển không gian, phân khu chức năng, sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị:

- Lựa chọn phương án điều chỉnh về cấu trúc đô thị đảm bảo khai thác tối đa các lợi thế về điều kiện tự nhiên, đất đai và hạ tầng. Lưu ý khai thác các yếu tố về cảnh quan tự nhiên, mặt nước (Sông Đào, sông Hồng, sông Vĩnh Giang) vào khai thác trong không gian đô thị.

- Điều chỉnh, phân bố lại các đơn vị ở; hệ thống các trung tâm đô thị; hệ thống công viên cây xanh, thể dục thể thao; các khu, cụm công nghiệp tiểu thủ công nghệ, kho tàng, bến bãi...

và các khu chức năng khác.

- Thiết kế đô thị

+ Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các khu vực trung tâm, khu vực cửa ngõ của đô thị, trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh - mặt nước, điểm nhấn trong đô thị và đề xuất nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cho các khu đô thị hiện hữu và vùng mở rộng.

- Xác định các giải pháp bảo tồn và phát huy có hiệu quả các không gian đô thị có giá trị văn hóa lịch sử như khu vực đô thị lịch sử hiện hữu, các cụm, các quần thể di tích văn hóa - lịch sử có giá trị đặc biệt của tỉnh và Quốc gia.

d. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Chuẩn bị kỹ thuật: Đề xuất các giải pháp cao độ nền và thoát nước mặt hợp lý cho đô thị và các khu vực xây dựng khác; đảm bảo an toàn về lũ, úng; phòng tránh các hiểm họa thiên tai... nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp kè chắn chống xói lở. Khoanh vùng các khu vực cấm hoặc hạn chế xây dựng do cấu tạo về địa chất, địa hình, thiên tai.

- Giao thông: Tổ chức mạng lưới giao thông bao gồm giao thông đối ngoại, giao thông đô thị và giao thông đường thủy, hệ thống giao thông tỉnh trong phát triển đô thị, phân loại phân cấp các tuyến giao thông đô thị và đề xuất các giải pháp thiết kế cho mạng lưới giao thông nội bộ. Đề xuất mạng lưới và các công trình hỗ trợ phát triển giao thông công cộng hoạt động trong đô thị cũng như kết nối với các đô thị khác, các vùng lân cận. Xác định vị trí quy mô, số lượng các công trình đầu mối giao thông. Lưu ý các giải pháp về giao thông tỉnh và giao thông công

cộng đáp ứng các yêu cầu của đô thị loại I.

- Cấp nước: Phân tích đánh giá tài nguyên nước, đề xuất các giải pháp cấp nước và bảo vệ nguồn nước. Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước trong sản xuất, trong sinh hoạt, dự kiến nguồn cấp, công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật.

- Cấp điện, chiếu sáng: Xác định tiêu chuẩn, nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện; đề xuất giải pháp thiết kế mạng lưới cấp điện, dự kiến các công trình đầu mối cho từng giai đoạn quy hoạch. Tính toán nhu cầu và đề xuất giải pháp cho chiếu sáng thông minh. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng khác (nếu có).

- Thông tin liên lạc: Định hướng quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động, dự kiến các công trình đầu mối theo từng giai đoạn quy hoạch và mạng lưới truyền dẫn quang đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng, mở rộng hệ thống viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng, phục vụ phát triển kinh tế xã hội, phát triển đô thị theo mô hình đô thị thông minh.

- Thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, nghĩa trang: Xác định tiêu chuẩn và dự báo khối lượng thoát nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang. Định hướng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang và nhà tang lễ trong đô thị.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Xem toàn văn tại ([www.chinhphu.vn](http://www.chinhphu.vn))**

## **Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở**

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 30/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở như sau:

1. Bổ sung Điều 57a vào sau Điều 57 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở (sau đây gọi tắt là Nghị định số 99/2015/NĐ-CP) như sau:

“Điều 57a. Xác định thời điểm bố trí sử dụng nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

1. Trường hợp người đang thực tế sử dụng nhà ở, có hợp đồng thuê nhà và có tên trong hợp đồng thuê nhà ở này thì thời điểm bố trí sử dụng nhà ở được xác định như sau:

- Nếu thời điểm bố trí sử dụng nhà ở được ghi trong hợp đồng thuê nhà thì xác định theo thời điểm ghi trong hợp đồng;

- Nếu trong hợp đồng thuê nhà ở không ghi thời điểm bố trí sử dụng nhà ở thì xác định theo thời điểm ký kết hợp đồng đó;

- Nếu thuộc diện ký lại hợp đồng hoặc gia hạn hợp đồng thuê nhà thì thời điểm bố trí sử dụng được xác định theo thời điểm nêu tại hợp đồng ký kết đầu tiên;

- Nếu người trực tiếp sử dụng nhà ở có giấy tờ chứng minh đã nộp tiền thuê nhà ở trước khi ký kết hợp đồng thuê nhà thì thời điểm bố trí sử dụng nhà ở được xác định theo thời điểm nộp

tiền thuê nhà ở; trường hợp khi ký kết hợp đồng thuê nhà ở mà cơ quan có thẩm quyền đã truy thu tiền thuê nhà ở (có giấy tờ chứng minh việc truy thu tiền thuê nhà ở) thì thời điểm bố trí sử dụng nhà ở được xác định theo thời điểm tính truy thu tiền thuê nhà ở;

- Nếu người trực tiếp sử dụng nhà ở có quyết định hoặc văn bản phân phối bố trí sử dụng nhà ở (sau đây gọi chung là văn bản bố trí sử dụng) và có tên trong văn bản đó trước thời điểm ký kết hợp đồng thuê nhà thì thời điểm bố trí sử dụng được xác định theo thời điểm ghi trong văn bản bố trí sử dụng; nếu trong văn bản bố trí sử dụng không ghi thời điểm thì xác định theo thời điểm ban hành văn bản đó.

2. Trường hợp đang thực tế sử dụng nhà ở, không có hợp đồng thuê nhà nhưng có tên trong văn bản bố trí sử dụng thì thời điểm bố trí sử dụng nhà ở được xác định theo thời điểm ghi trong văn bản đó; nếu trong văn bản bố trí sử dụng không ghi thời điểm thì xác định theo thời điểm ban hành văn bản này.

3. Trường hợp đang thực tế sử dụng nhà ở thuộc diện nhận chuyển quyền thuê nhà ở (có hợp đồng thuê nhà hoặc có văn bản bố trí sử dụng nhà ở này nhưng không có tên trong hợp đồng hoặc trong văn bản đó) thì thời điểm bố trí sử dụng nhà ở được xác định theo thời điểm người đầu tiên có tên trong hợp đồng hoặc văn bản bố trí sử dụng nhà ở.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 60 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP như sau:

“5. Thời hạn giải quyết cho thuê nhà ở cũ là không quá 30 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị thuê nhà ở nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời hạn hợp đồng thuê nhà ở cũ là 05

năm, tính từ ngày ký kết hợp đồng thuê nhà ở, trừ trường hợp người thuê có nhu cầu thuê thời hạn ngắn hơn.

Khi hết thời hạn thuê nhà ở mà bên thuê vẫn đủ điều kiện thuê nhà ở và có nhu cầu tiếp tục thuê nhà ở đó thì được gia hạn hợp đồng thuê nhà ở bằng với thời hạn thuê nhà trước đó, trừ

trường hợp bị thu hồi nhà ở theo quy định của pháp luật.”

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2019.

**Xem toàn văn tại ([www.chinhphu.vn](http://www.chinhphu.vn))**

## **VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

### **UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố**

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

#### **Nguyên tắc chung trong quản lý trật tự xây dựng**

- Công trình xây dựng trên địa bàn thành phố phải được thường xuyên kiểm tra, giám sát từ khi khởi công đến khi hoàn thành và đưa vào sử dụng. Vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh, đảm bảo đúng quy trình, công khai, minh bạch. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục triệt để theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, buông lỏng quản lý hoặc có dấu hiệu bao che, tiếp tay cho các vi phạm trật tự xây dựng thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm bị xử lý hành chính, bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo các quy định của pháp luật.

- Nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan tham gia mối quan hệ phối hợp phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm không chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm; phối hợp, hỗ trợ hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, công trình vi phạm về trật tự xây dựng theo thẩm quyền. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền của mỗi cơ quan đã được pháp luật quy định và yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo, đề xuất UBND Thành phố xem xét quyết định.

#### **Trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của Sở Xây dựng**

##### **1. Nhiệm vụ của Sở Xây dựng**

- Phối hợp với UBND cấp huyện thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn. Phối hợp với Sở Thông tin - Truyền thông và



các cơ quan truyền thông của thành phố trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng trên địa bàn thành phố.

- Thông tin kết quả cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình do Sở Xây dựng cấp phép đến UBND cấp huyện nơi có công trình được cấp phép để phối hợp quản lý.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho UBND cấp huyện trong công tác cấp phép xây dựng, công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn xử lý các vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND thành phố.

- Đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện trong việc kiểm tra, xử lý các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

- Đề xuất Chủ tịch UBND thành phố xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

- Định kỳ 06 tháng, tổ chức giao ban công tác quản lý trật tự xây dựng với UBND quận, huyện, thị xã để tổng hợp tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý trật tự xây dựng ở địa phương.

- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở về tên tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính, nội dung vi phạm, hình thức xử phạt, việc khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính đối với trường hợp vi phạm trật tự xây dựng gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội khi có đề nghị của UBND cấp huyện.

2. Trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của UBND cấp huyện

a. Nhiệm vụ của UBND cấp huyện

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND thành phố về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện việc tuyên truyền, vận động hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý trật tự xây dựng.

- Kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn; Xem xét, giải quyết kiến nghị chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện.

- Tạo điều kiện thuận lợi về môi trường làm việc, cơ sở vật chất cho Đội quản lý trật tự xây dựng và các cán bộ được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

- Xem xét, xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân do buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

**Trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của UBND cấp xã**

*Nhiệm vụ của UBND cấp xã*

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND cấp huyện về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện, các phòng, ban chuyên môn của huyện và các tổ chức trong hệ thống

chính trị ở địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về xây dựng, vận động và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

- Chỉ đạo, điều hành trực tiếp cán bộ được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng trên địa bàn, kịp thời phát hiện, lập hồ sơ vi phạm về trật tự xây dựng.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời ngăn chặn đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, không để vi phạm tiếp diễn sau khi đã có biên bản vi phạm hành chính hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

### **Trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện**

*Nhiệm vụ của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện*

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng trên địa bàn; Phát hiện, lập hồ sơ xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật và theo quy định của UBND thành phố Hà Nội; Đề xuất Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền.

- Thông báo, kiến nghị và gửi tài liệu có liên quan cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xem xét, khởi tố đối với người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy định của pháp luật.

- Được yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp các tài liệu như: hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng giấy phép xây dựng và các tài liệu liên quan khác để phục vụ cho công tác kiểm tra; yêu cầu các chủ đầu tư xuất trình giấy phép xây dựng, các tài liệu liên quan đến việc xây dựng công trình.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và với Thanh tra quận, huyện, thị xã tham mưu, đề xuất với Chủ tịch UBND cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn quận, huyện, thị xã; lập chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn để trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của UBND cấp huyện.

### **Nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành có liên quan**

Các Sở, ban, ngành: Thanh tra Thành phố, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Cục thuế Thành phố, Giao thông vận tải, Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tư pháp, Ban quản lý Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội và các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường phối hợp với Sở Xây dựng và UBND cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng; Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND Thành phố về các nội dung có liên quan được giao quản lý.

### **Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý trật tự xây dựng**

- UBND cấp huyện thực hiện việc chỉ đạo,

quản lý, chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND thành phố về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn; Sở Xây dựng giao Thanh tra Sở chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện.

- Sở Xây dựng phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về trật tự xây dựng.

- Các Sở, ban, ngành của Thành phố có liên quan có trách nhiệm tham gia phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị do pháp luật quy định và do UBND Thành phố giao.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2019.

**Xem toàn văn tại ([www.hanoi.gov.vn](http://www.hanoi.gov.vn))**

## **UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh**

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND quy định một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

### **Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng**

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thực hiện các công việc

2. Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh

#### **a. Sở Xây dựng**

- Quản lý chất lượng các công trình dân dụng; công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và quốc lộ),...

- Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng quy định ở trên.

- Hướng dẫn và cập nhật thông tin về tiến độ xây dựng và tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

#### **b. Sở Giao thông vận tải**

- Quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình giao thông, trừ các công trình giao thông do Sở Xây dựng quản lý.

- Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng theo quy định ở điều trên.

#### **c. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý.

#### **d. Sở Công thương**

- Quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với các công trình công nghiệp, trừ các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng quản lý.

- Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng này.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thuộc địa bàn Khu kinh tế quản lý. Phòng có chức năng quản lý về xây dựng của Ban Quản lý Khu

kinh tế tỉnh, thực hiện các nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng cụ thể như sau:

- Quản lý lượng công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng thuộc dự án được phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư, cấp phép xây dựng trên địa bàn quản lý các khu kinh tế; trừ các công trình do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư.

- Kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình cấp III, cấp IV.

4. UBND các huyện, thành phố, thị xã (gọi là UBND cấp huyện) quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn. Phòng Quản lý đô thị, phòng Kinh tế - Hạ tầng, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gọi là phòng chuyên môn cấp huyện) giúp UBND cấp huyện quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

- Quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư, công trình cấp giấy phép xây dựng và công trình nhà ở riêng lẻ trên địa bàn.

- Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình cấp III, cấp IV đối với các công trình xây dựng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-

CP do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 5,0 tỷ đồng được đầu tư xây dựng trên địa bàn.

#### **Trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng**

- Phân định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng giữa chủ đầu tư và các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

- Trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 26/2016/TT-BXD.

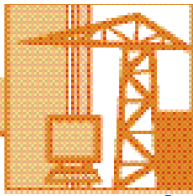
#### **Xử lý vi phạm**

- Đối với các tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 8, khi không thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra vi phạm các quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định tại Điều 146 Luật Xây dựng năm 2014, Điều 25 Thông tư số 26/2016/TT-BXD và các quy định pháp luật có liên quan.

- Khi có tranh chấp về chất lượng công trình xây dựng, các bên liên quan phải thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BXD và đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo phân cấp hướng dẫn giải quyết.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/3/2019.

**Xem toàn văn tại ([www.hatinh.gov.vn](http://www.hatinh.gov.vn))**



## Nghiệm thu các nhiệm vụ KHCN về soát xét tiêu chuẩn quốc gia

Ngày 29/3/2019, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã họp nghiệm thu 03 dự thảo tiêu chuẩn do Viện Vật liệu xây dựng chủ trì thực hiện. Đó là các dự thảo TCVN "Sản phẩm chịu lửa – Phương pháp đo kích thước và xác định các khuyết tật ngoại quan của gạch chịu lửa; "Sản phẩm chịu lửa không định hình - Phương pháp xác định độ bền nứt vỡ do nổ" Soát xét TCVN 7710:2007 "Vật liệu chịu lửa - Gạch manhêdi cacbon".

Theo báo cáo của nhóm nghiên cứu, dự thảo TCVN "Sản phẩm chịu lửa – Phương pháp đo kích thước và xác định các khuyết tật ngoại quan của gạch chịu lửa" hoàn toàn tương đương với ISO 12678-2:1996 (soát xét năm 2017). Dự thảo này bao gồm 2 phần: Phần 1- Kích thước và sự phù hợp theo bản vẽ. Phần 2 - Các khuyết tật góc, cạnh và khuyết tật trên bề mặt khác. Đây là tiêu chuẩn phương pháp thử nhằm kiểm tra kích thước và sự phù hợp về kích thước theo bản vẽ của gạch chịu lửa, kiểm tra các khuyết tật của gạch chịu lửa. Tiêu chuẩn này áp dụng cho tất cả các chủng loại gạch chịu lửa.

Dự thảo TCVN "Sản phẩm chịu lửa không định hình - Phương pháp xác định độ bền nứt vỡ do nổ" hoàn toàn tương đương với ISO 16334:2013. Tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định độ bền nứt vỡ do nổ của sản phẩm chịu lửa không định hình bao gồm rất nhiều loại khác nhau như bê tông chịu lửa, hỗn hợp đầm, vật liệu dẻo, vật liệu phun bắn... Ở Việt Nam bộ tiêu chuẩn về sản phẩm chịu lửa không định hình đang được xây dựng và hoàn thiện. Năm 2013 đã xây dựng tiêu chuẩn về phân loại sản phẩm chịu lửa không định hình, năm 2014, 2015, 2016 tiếp tục xây dựng các phương pháp thử tính chất cơ lý, nhiệt. Do đó để hoàn thiện bộ tiêu chuẩn về sản phẩm chịu lửa không định hình cần bổ sung thêm các tiêu



*Toàn cảnh cuộc họp*

chuẩn về phương pháp thử của sản phẩm chịu lửa không định hình, đồng thời tiêu chuẩn xác định độ bền nứt vỡ do nổ của sản phẩm chịu lửa không định hình được áp dụng sẽ giúp cho các nhà sản xuất cũng như sử dụng có biện pháp để kiểm soát quá trình sấy, nung của sản phẩm tránh sự hỏng thiết bị nhiệt khi sử dụng trong thực tế.

Dự thảo TCVN "Vật liệu chịu lửa - Gạch manhêdi cacbon" được biên soạn thay thế cho TCVN 7710:2007. Tiêu chuẩn này áp dụng cho gạch chịu lửa manhêdi cacbon sử dụng để xây lót trong lò luyện kim. Do khi ban hành TCVN 7710:2007 có nhiều tiêu chuẩn phương pháp thử được xây dựng dưới dạng phụ lục trong khi hiện nay các phương pháp thử này đều đã được ban hành dưới dạng tiêu chuẩn quốc gia. Vì vậy cần thiết soát xét tiêu chuẩn TCVN 7710:2007 để cập nhật các tiêu chuẩn mới đã được ban hành đồng thời đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nước.

Tại cuộc họp, các ủy viên phản biện là KS. Nguyễn Thế Hùng - Phó Chủ tịch Hội Bê tông Việt Nam và TS. Vũ Ngọc Minh - Bộ môn Silicat, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội và các thành viên của Hội đồng đều nhất trí việc soát xét, sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn nêu trên là cần thiết, đảm bảo phù hợp với trình độ KHCN hiện

tại, và thống nhất, đồng bộ với hệ thống TCVN hiện hành. Các thành viên Hội đồng đánh giá cao nỗ lực của nhóm tác giả, các dự thảo TCVN được biên soạn công phu, tuân thủ đúng quy định về kết cấu, bố cục; các thuật ngữ, định nghĩa trong các dự thảo TCVN mới về cơ bản phù hợp, được giải thích rõ ràng; các quy định trong dự thảo TCVN có cơ sở khoa học và khả thi trong áp dụng. Bên cạnh đó, Hội đồng cũng đóng góp một số ý kiến, chủ yếu là phần trình bày để nhóm biên soạn hoàn thiện các dự thảo.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Phó Chủ tịch Hội

đồng nghiệm thu, TS Nguyễn Quang Hiệp - Phó Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng lưu ý nhóm biên soạn tiếp thu, chỉnh sửa các Dự thảo theo ý kiến đóng góp của Hội đồng, hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Xây dựng để gửi sang Bộ Khoa học Công nghệ thẩm định và công bố các tiêu chuẩn mới.

Cả 03 dự thảo tiêu chuẩn TCVN đã được Hội đồng nghiệm thu thông qua với 01 dự thảo đạt loại xuất sắc, 02 dự thảo đạt loại khá.

**Ninh Hoàng Hạnh**

## Hội thảo “BIM và Giải pháp công nghệ mới trong tư vấn xây dựng”

Ngày 29/3/2019, tại Hà Nội, Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam (VECAS) tổ chức Hội thảo “BIM và Giải pháp công nghệ mới trong tư vấn xây dựng”, Tham dự Hội thảo có đại diện Ban Chỉ đạo BIM của Chính phủ, đại diện các Bộ, ngành có hoạt động xây dựng, các doanh nghiệp tư vấn xây dựng.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Chủ tịch Hiệp hội VECAS Nguyễn Thị Duyên cho biết: BIM (Building Information Modeling) là quá trình tạo lập và sử dụng mô hình thông tin trong công trình xây dựng, từ giai đoạn thiết kế (hồ sơ bản vẽ), thi công (quản lý khối lượng, lập biện pháp, an toàn lao động...), quản lý tòa nhà (bảo trì các thiết bị cơ điện nước) và xuyên suốt vòng đời của công trình. Hiện nay, BIM được ứng dụng rộng rãi ở nhiều nước tiên tiến trên thế giới vì có nhiều lợi ích thiết thực, tuy nhiên tại Việt Nam, việc triển khai và áp dụng BIM vẫn gặp không ít khó khăn, thử thách, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. Hội thảo “BIM và Giải pháp công nghệ mới trong tư vấn xây dựng” được VECAS tổ chức nhằm phổ biến công nghệ BIM và giới thiệu các giải pháp công nghệ mới trong tư vấn, thiết kế, thi công



Chủ tịch Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam Nguyễn Thị Duyên phát biểu tại Hội thảo công trình xây dựng.

Nói về những lợi ích của BIM, đại diện Tổng Công ty Tư vấn thiết kế giao thông vận tải - CTCP (TEDI) Lê Hùng Cường cho biết, so với quy trình thiết kế truyền thống, việc áp dụng BIM trong thiết kế công trình giao thông mang lại nhiều lợi ích thiết thực, như: Tăng trực quan; tăng năng suất, chất lượng thiết kế; cập nhật và tổng hợp nhanh chóng khối lượng; đẩy mạnh làm việc theo khối lượng; đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Ngoài ra, áp dụng BIM trong thiết kế công trình giao thông còn giúp tạo dựng mô hình chính xác các kết cấu thép phức tạp, giảm thiểu sai sót trong quá trình gia công và chế tạo;



Toàn cảnh Hội thảo

xây dựng mô hình kết cấu bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đặt tham số tùy biến giúp tăng năng suất; thiết lập TAMPLATE bản vẽ và bóc tách khối lượng theo bước thiết kế; xây dựng nguyên tắc và quy trình làm việc theo mô hình tổng hợp, kiểm tra các va chạm xung đột.

Chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng BIM trong thiết kế cống sông Kiên tại TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, ông Ngô Quốc Minh - Công ty CP Tư vấn Thủy lợi 2 cho biết, công trình khá phức tạp với nhiều hạng mục cống, cầu giao thông trên cống, kè dự ứng lực thượng hạ lưu. Trong khi đó, thời gian thiết kế bản vẽ thi công ngắn, chỉ có 2 tháng, với yêu cầu thiết kế đáp ứng tốt công năng sử dụng, có mỹ quan đẹp để công trình được nhận biết từ xa, tạo ấn tượng với người dân và khách du lịch. Để giải bài toán này, ngay từ đầu, Công ty CP Tư vấn Thủy lợi 2 đã tận dụng tối đa các lợi thế của BIM trong việc thiết kế công trình. Cụ thể, đội ngũ thiết kế phác thảo mô hình 3D cống Sông Kiên trên phần mềm 3D revit (thuộc BIM). Nhờ đó, công tác thiết kế cũng như phê duyệt trong quá trình thiết kế sơ bộ được triển khai một cách nhanh gọn và chính xác. Mỗi một thay đổi trong quá trình thiết kế đều được xử lý thông tin một cách hết sức đồng bộ, kết nối được cùng một lúc tất cả các bộ môn tham gia thiết kế dự án như kiến trúc, kết cấu, cơ khí, dự toán công trình... tránh

được những xung đột không cần thiết mà trước đây rất hay xảy ra nếu không thiết kế bằng công nghệ BIM. Việc xử lý thông tin đồng bộ giúp cho các kỹ sư thiết kế có thể chọn ra được những giải pháp tối ưu nhất cho công trình.

Theo ông Ngô Quốc Minh nhận định, việc sử dụng BIM đem lại hiệu quả cao trong công tác thiết kế, giúp giảm sai sót, là công cụ tốt để tối ưu giải pháp kinh tế kỹ thuật, thuyết phục chủ đầu tư.

Đề cập đến các quy định pháp luật liên quan đến BIM, ông Tạ Ngọc Bình - chuyên gia của Đề án áp dụng mô hình thông tin công trình trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình (Đề án BIM) cho biết: “Việc ứng dụng BIM trong hoạt động xây dựng đã được đề cập trong Luật Xây dựng, Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Thông tư 06/2016/TT-BXD về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Đặc biệt, năm 2016, tại Quyết định 2500/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án BIM, với mục tiêu tiết kiệm, minh bạch, quản lý, kiểm soát chất lượng công trình; Xây dựng hành lang pháp lý, tạo sự đồng thuận trong việc ứng dụng BIM trong hoạt động xây dựng. Đề án giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Theo lộ trình, trong giai đoạn 2017 - 2019, Đề án tập trung nâng cao nhận thức và khuyến khích xây dựng hành lang pháp lý và các hướng dẫn về BIM; xây dựng chương trình khung và đào tạo về BIM.

Tham dự Hội thảo, các chuyên gia đã thảo luận nhiều nội dung liên quan đến BIM và các giải pháp công nghệ mới trong tư vấn xây dựng, như: Ứng dụng công nghệ mới trong các hệ thống và giải pháp chiếu sáng; BIM trong thiết kế dự án thủy lợi; BIM trong quản lý và vận hành dự án ở Việt Nam; một số chính sách tại

các dự án triển khai thí điểm áp dụng BIM; giải pháp công nghệ mới trong thiết kế kết cấu và xây dựng tại dự án The 81 Landmark; BIM trong quản lý tài sản sau xây dựng; ứng dụng công nghệ mới trong thiết kế cầu Hoàng Văn Thụ (Hải Phòng); kiến trúc xanh với công nghệ mới tại dự án Ngôi nhà Đức; giải pháp công nghệ mới trong thiết kế xây dựng dự án đường dây tải

điện cao thế.

Với việc tổ chức Hội thảo “BIM và Giải pháp công nghệ mới trong tư vấn xây dựng”, Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam mong muốn góp phần đưa ngành Xây dựng Việt Nam ngày càng phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Trần Đình Hà

## **Nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu xây dựng giải pháp bảo vệ không gian hồ trong đô thị thích ứng biến đổi khí hậu”**

Ngày 4/4/2019, tại Hà Nội, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu xây dựng giải pháp bảo vệ không gian hồ trong đô thị thích ứng biến đổi khí hậu” do nhóm nghiên cứu thuộc Tổng hội Xây dựng Việt Nam thực hiện. Bà Trần Thị Lan Anh - Phó Cục trưởng Cục Phát triển đô thị, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu chủ trì cuộc họp.

Trình bày tóm tắt Báo cáo thuyết minh đề tài, chủ nhiệm đề tài, TS.KTS. Nguyễn Thị Bích Thuận cho biết, biến đổi khí hậu trong lĩnh vực tài nguyên nước thể hiện ở sự suy thoái cả về số lượng và chất lượng nước, làm hạ thấp mực nước ngầm, tăng thoát hơi nước mặt, gây tổn hại hệ thủy sinh, ảnh hưởng đến du lịch và giải trí. Biến đổi thủy văn của hệ thống hồ gây ảnh hưởng trực tiếp đến cảnh quan và không gian hệ thống hồ. Bên cạnh đó, việc xảy ra ngập úng thường xuyên hay mực nước hồ dâng cao hoặc cạn kiệt bất thường sẽ gây ảnh hưởng đến cuộc sống, sức khỏe hàng triệu người dân đô thị. Do đó việc thực hiện đề tài là đặc biệt cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn cao.

Theo TS.KTS. Nguyễn Thị Bích Thuận, mục tiêu của đề tài là khảo sát, đánh giá hiện trạng không gian khu vực xung quanh hồ tại các đô thị trong điều kiện thích ứng với biến đổi khí hậu theo chuỗi thời gian từ 2010 đến nay, tổng kết



*Toàn cảnh cuộc họp*

kinh nghiệm quốc tế về quản lý, bảo vệ không gian hồ đồng thời nghiên cứu các giải pháp kiến trúc, quản lý khu vực xung quanh hồ trong đô thị thích ứng biến đổi khí hậu. Đối tượng nghiên cứu của đề tài là hệ thống không gian hồ trong các đô thị (diện tích hồ, không gian đệm ven hồ, khu vực đường giao thông phi cơ giới quanh hồ, khu vực công trình xung quanh hồ nếu có) theo quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu được phê duyệt.

Để thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã tiến hành thu thập, tổng hợp, phân tích tài liệu liên quan đến hệ thống hồ toàn quốc, đồng thời thực hiện phương pháp điều tra hiện trạng, điều tra xã hội học, thống kê, thu thập thông tin từ các cơ quan chức năng có liên quan và tổng hợp ý kiến chuyên gia để phục vụ đề tài nghiên cứu.

Nhóm nghiên cứu đã đưa ra các đề xuất,



kiến nghị: Lập đề án xây dựng số lượng, danh mục và ranh giới từng hồ hiện trạng bao gồm cả số liệu quan trắc hồ để quản lý, phân cấp quản lý trong toàn khu vực đô thị; lập danh mục đưa vào kế hoạch lập thiết kế đô thị trong các khu vực xung quanh hồ nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu; lập quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc tổng thể hồ và các khu vực xung quanh để quản lý; đổi mới phân cấp để tránh chồng chéo và giảm bớt thủ tục hành chính trong quản lý hồ; lập quy hoạch, đưa vào kế hoạch để thực hiện mục tiêu tăng diện tích hồ điều hòa trên địa bàn thành phố.

Tại cuộc họp, các chuyên gia phản biện và các thành viên Hội đồng đều thống nhất đánh giá cao sự cần thiết phải thực hiện đề tài. Theo Hội đồng, nhóm nghiên cứu thuộc Tổng hội Xây dựng Việt Nam đã nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện đề tài. Báo cáo đề tài được thực hiện công phu, thông tin phong phú, đảm bảo chất lượng và có tính thuyết phục cao. Đề tài đã đưa ra nhiều đề xuất, kiến nghị quan trọng có tính khái quát chung cho các đô thị và có cơ sở thực tiễn.

Để nâng cao chất lượng báo cáo đề tài, các thành viên Hội đồng đề nghị nhóm nghiên cứu nêu rõ hơn sự cần thiết thực hiện đề tài, bên cạnh ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hiện nay hệ thống hồ còn chịu tác động mạnh mẽ của quá trình đô thị hóa, sự buông lỏng trong quản lý của chính quyền một số địa phương. Bên

cạnh đó, đề tài cần nêu bật giá trị di sản của hệ thống hồ.

TS Đào Ngọc Nghiêm - thành viên Hội đồng đánh giá cao chất lượng Báo cáo thuyết minh đề tài cũng như những đề xuất, kiến nghị được nhóm nghiên cứu đưa ra. Theo ông, đề tài nên giới hạn phạm vi nghiên cứu là hệ thống cảnh quan các hồ trong vùng nội thị của những đô thị lớn, như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng... sau đó nhân rộng để các tỉnh tùy theo điều kiện thực tế của địa phương có sự lựa chọn áp dụng phù hợp, thay vì làm toàn bộ hệ thống cảnh quan các hồ trên toàn quốc là rất rộng.

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Trần Thị Lan Anh đánh giá, nhóm nghiên cứu đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo Hợp đồng đã ký, sản phẩm đề tài đảm bảo chất lượng. Nhóm nghiên cứu đã khảo sát, đánh giá hiện trạng không gian khu vực xung quanh hồ tại các đô thị và đưa ra được nhiều đề xuất giải pháp quan trọng nhằm bảo vệ không gian hồ trong đô thị thích ứng biến đổi khí hậu. Bà Trần Thị Lan Anh đề nghị nhóm nghiên cứu tiếp thu các ý kiến đóng góp của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHCN Bộ Xây dựng, sớm hoàn chỉnh Báo cáo đề tài, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng KHCN Bộ Xây dựng đã bỏ phiếu nghiệm thu đề tài với kết quả xếp loại Xuất sắc.

Trần Đình Hà

## **Hội thảo khoa học “Phát triển vật liệu xây và cấu kiện không nung cho các công trình xây dựng - Thực trạng và giải pháp”**

Ngày 4/4/2019, tại Hà Nội, Hội Bê tông Việt Nam phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ và môi trường, Vụ Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng) tổ chức Hội thảo khoa học “Phát triển vật liệu xây và cấu kiện không nung cho các công trình xây dựng - Thực trạng và giải pháp”.

Dự Hội thảo có lãnh đạo các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ Xây dựng, lãnh đạo Hội Bê tông Việt Nam, đại diện các Sở Xây dựng địa phương, các công ty sản xuất vật liệu, cấu kiện xây không nung trên toàn quốc.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Vụ trưởng Vụ

Vật liệu xây dựng Phạm Văn Bắc cho biết, việc sử dụng gạch không nung là xu thế tất yếu trong xây dựng, nhất là lĩnh vực dân dụng và nhà ở trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, để đảm bảo giảm phát thải khí nhà kính, giảm tiêu thụ năng lượng, bảo vệ tài nguyên đất là loại tài nguyên không tái tạo, công nghiệp hóa và tự động hóa xây dựng trong thời đại công nghiệp 4.0. Xu thế xây dựng nhà cao tầng tại đô thị là công nghiệp tiền chế và lắp ghép, như thế việc quản lý chất lượng xây dựng đảm bảo hơn, tiến độ thi công rất nhanh, vì vậy cần đẩy mạnh sản xuất sử dụng viên xây và sử dụng tấm tường tiền chế lắp ghép cho xây dựng.

Sau hơn 8 năm triển khai Chương trình phát triển vật liệu xây không nung (VLXKN) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 đến nay, việc sử dụng VLXKN thay thế gạch đất nung trong xây dựng đã đạt được những bước tiến quan trọng. Tỷ trọng sử dụng gạch không nung trong cả nước đã đạt trên 21% so với tổng vật liệu xây, tương đương 6,8 tỷ viên quy tiêu chuẩn (QTC). Chất lượng VLXKN ngày càng được nâng cao và đảm bảo, chủng loại các loại VLXKN ngày càng phong phú, các loại vật liệu phụ, máy và dụng cụ chuyên dùng cũng phổ biến hơn. Theo thống kê đến cuối năm 2017, cả nước có 8.943 cơ sở sản xuất vật liệu xây, với tổng công suất thiết kế đạt 32,9 tỷ viên QTC/năm. Trong đó có khoảng 2.320 cơ sở sản xuất gạch không nung bê tông (gạch block), 16 dây chuyền sản xuất gạch bê tông khí chưng áp AAC, 13 dây chuyền sản xuất gạch bê tông bọt, 16 dây chuyền sản xuất tấm bê tông rỗng...

Vụ trưởng Phạm Văn Bắc nhấn mạnh, thời gian qua, ngành Xây dựng đã chủ động tham mưu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các nghị định về đẩy mạnh phát triển và sử dụng gạch không nung, hạn chế sử dụng



Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng Phạm Văn Bắc phát biểu khai mạc Hội thảo

gạch đất sét nung, đồng thời ban hành theo thẩm quyền các thông tư, QCVN, TCVN, hướng dẫn kỹ thuật, bộ định mức về sử dụng vật liệu xây không nung. Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng tích cực phối hợp với Bộ Khoa học và công nghệ, UNIDO Việt Nam và các địa phương tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo trên phạm vi toàn quốc nhằm phổ biến các cơ chế, chính sách của nhà nước về phát triển, sử dụng vật liệu xây không nung tới Sở Xây dựng các địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức và mọi tầng lớp nhân dân.

Theo ông Phạm Văn Bắc, mặc dù năng lực sản xuất gạch xây không nung hiện đã đạt được mục tiêu nhưng sản lượng sản xuất và tiêu thụ thực tế còn thấp hơn mức kỳ vọng, các cơ sở sản xuất không phát huy được hết công suất thiết kế do khó khăn trong tiêu thụ do nguồn đất sét để sản xuất gạch nung ở nước ta được khai thác quá dễ dàng nên giá thành của sản phẩm gạch nung rẻ, khiến VLXKN khó cạnh tranh; các chính sách ưu đãi trong đầu tư sản xuất VLXKN đã được ban hành nhưng tại nhiều địa phương vẫn chưa được thực hiện, nhiều doanh nghiệp sản xuất VLXKN chưa được hưởng các ưu đãi theo quy định; hệ thống văn bản về tiêu chuẩn, định mức, các giải pháp thi công, hướng dẫn thi công, nghiệm thu chưa đầy đủ cho các



Toàn cảnh Hội thảo

chúng loại sản phẩm; một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến chương trình. Bên cạnh đó, do các nhà đầu tư còn thiếu kinh nghiệm, nguồn vốn còn hạn chế, nên một số doanh nghiệp chỉ nhập các dây chuyền công nghệ với trình độ trung bình, thiếu đồng bộ; Công tác chuyển giao công nghệ, kỹ thuật sản xuất và tiếp thu công nghệ chưa tốt; Nhận thức của các nhà đầu tư, tư vấn thiết kế, nhà thầu, người tiêu dùng về VLXKN còn chưa đầy đủ, chưa hiểu biết nhiều về sản phẩm VLXKN. Vì vậy, để hạn chế sử dụng gạch nung, đẩy mạnh việc sản xuất và sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng, cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp về cơ chế chính sách, về kỹ thuật như: Nghiên cứu, soát xét và bổ sung các văn bản về hành lang pháp lý cho việc sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng; tăng cường chỉ đạo khuyến khích sản xuất và sử dụng VLXKN bằng các chính sách thuế môi trường về sản xuất gạch nung, thuế khai thác và sử dụng đất sét làm gạch nung; tiếp tục nghiên cứu để xử lý, đưa ra các phương án khắc phục những tồn tại đối với các chủng loại VLXKN hiện tại và nghiên cứu, phát triển các sản phẩm VLXKN mới chất lượng cao. Đồng thời, xây dựng ban hành Chỉ dẫn kỹ thuật “Thi công và nghiệm thu khối xây bằng gạch bê tông” và các chỉ dẫn kỹ thuật liên quan; Xây dựng và ban hành tiêu

chuẩn thiết kế công trình sử dụng VLXKN đối với gạch bê tông và gạch nhẹ, sổ tay thiết kế chi tiết điển hình dùng cho gạch nhẹ; Soát xét, xây dựng lại định mức sử dụng VLXKN phù hợp với điều kiện thực tế.

Tham dự Hội thảo, các diễn giả đã trình bày và thảo luận nhiều nội dung quan trọng xoay quanh chủ đề phát triển vật liệu xây và cấu kiện không nung cho các công trình xây dựng - Thực trạng và giải pháp, như: Chính sách phát triển vật liệu xây không nung ở Việt Nam; tình hình triển khai và thực hiện chương trình trọng điểm “Nghiên cứu và phát triển vật liệu xây và cấu kiện không nung cho công trình xây dựng đến năm 2020” và hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn cho vật liệu xây và cấu kiện không nung; kiểm soát sử dụng gạch không nung trong các công trình thông qua công tác thẩm định thiết kế xây dựng; định mức kinh tế kỹ thuật sử dụng vật liệu xây không nung và định hướng tiếp theo; hệ thống quản lý chất lượng sản xuất và thi công lắp dựng tấm tường ACOTEC - Xuân Mai; quản lý chất lượng gạch không nung của Công ty CP Gạch Khang Minh; chế tạo thiết bị và công nghệ sản xuất gạch không nung của Công ty Thanh Phúc; giải pháp chống nứt cho kết cấu AAC; giải pháp công nghệ nâng cao chất lượng gạch không nung.

Thông qua Hội thảo, Ban tổ chức sẽ tổng hợp ý kiến của các nhà sản xuất vật liệu xây không nung, các chuyên gia, nhà quản lý, đại diện các ban quản lý, chủ đầu tư... đề xuất với Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và công nghệ các cơ chế chính sách quản lý, thiết kế, thẩm tra, thẩm định nhằm đảm bảo lộ trình sử dụng vật liệu xây không nung và đảm bảo chất lượng, độ bền các công trình xây dựng, góp phần đưa ngành Xây dựng Việt Nam ngày càng phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

**Trần Đình Hà**

## **Nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu chế tạo cừ bê tông chất lượng siêu cao thay thế cừ Larsen thép (Cọc ván ép)”**

Ngày 9/4/2019, tại Hà Nội, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu chế tạo cừ bê tông chất lượng siêu cao thay thế cừ Larsen thép (Cọc ván ép)” do nhóm nghiên cứu thuộc trường Đại học Xây dựng Hà Nội thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng Nguyễn Quang Hiệp chủ trì cuộc họp.

Trình bày tóm tắt Báo cáo thuyết minh đề tài trước Hội đồng, TS. Nguyễn Công Thắng - Chủ nhiệm đề tài cho biết, mục tiêu của nghiên cứu là lựa chọn được nguyên vật liệu sẵn có ở Việt Nam để chế tạo bê tông chất lượng siêu cao (UHPC), nghiên cứu chế tạo UHPC có cường độ nén lớn hơn hoặc bằng 120MPa, cường độ uốn lớn hơn hoặc bằng 12MPa, nghiên cứu một số tính chất cơ lý của UHPC, nghiên cứu tính toán, chế tạo và thử nghiệm cừ UHPC đạt mô men uốn trên 2T.m

Theo TS. Nguyễn Công Thắng, để thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã tiến hành thu thập, tổng hợp, phân tích các tài liệu có liên quan, sử dụng các phương pháp tiêu chuẩn và phi tiêu chuẩn để nghiên cứu lựa chọn vật liệu cho bê tông chất lượng siêu cao, sử dụng các phương pháp lý thuyết để thiết kế kết hợp với thực nghiệm để kiểm chứng đánh giá, sử dụng lý thuyết tính toán để thiết lập mô hình mẫu.

Kết thúc quá trình nghiên cứu, đề tài đưa ra kết luận: Từ nguyên liệu trong nước, đề tài chế tạo thành công UHPC có cường độ nén lớn hơn hoặc bằng 120MPa, cường độ uốn lớn hơn hoặc bằng 12MPa. Kết quả thí nghiệm về ảnh hưởng của sợi thép đến các tính chất cơ lý của UHPC cho thấy UHPC sử dụng 2% sợi thép giúp tăng cường độ chịu kéo, làm chậm quá trình phát triển vết nứt của bê tông, phân bố lại tải trọng trong vùng bị nứt qua đó hạn chế sự mở rộng của vết nứt. Lý thuyết tính toán cho UHPC khác nhiều so với bê tông cốt thép thông



*Toàn cảnh cuộc họp*

thường đang sử dụng hiện nay. Đặc biệt là ứng xử sau khi nứt cũng như khả năng chịu lực lớn nhất sau khi nứt của kết cấu. Trên cơ sở các tính chất cơ lý của UHPC đạt được, đề tài đã phân tích và tính toán thiết kế cấu kiện cừ UHPC với chiều cao 250mm, chiều rộng 500mm và chiều dày 30mm sử dụng cốt thép All, thép FRP và cáp dự ứng lực. Kết quả tính toán cho mô men lớn nhất là 55 kN.m tại độ võng lớn nhất là 12.2mm.

Kết quả chế tạo và thực nghiệm cho thấy, cừ UHPC sử dụng cốt thép All cho khả năng chịu lực là lớn nhất và hoàn toàn phù hợp với tính toán theo lý thuyết AFGC. Khi đạt đến mô men thiết kế 20 kN.m, độ võng của mẫu là rất nhỏ (3,76mm) vẫn đảm bảo độ võng yêu cầu. Tải trọng đạt được tại vị trí nứt đầu tiên là 70,2 kN, độ võng đạt 7,4mm. Kết quả thử nghiệm với cừ sử dụng FRP có tải trọng phá hoại lớn, tuy nhiên khả năng chịu lực ở giai đoạn đầu thấp hơn so với thép thường rất nhiều. Tại vị trí nứt đầu tiên, tải trọng của cừ sử dụng cốt thép chịu lực gấp khoảng 250% so với cừ sử dụng thép FRP. Cừ UHPC có khả năng chịu lực đảm bảo yêu cầu thiết kế, hoàn toàn có thể thay thế cừ thép Larsen trong những trường hợp đặc biệt như trong môi trường ăn mòn, tại các vị trí cần thiết giữ cố định cừ làm vách công trình. Ngoài ra về

phương diện thi công, cừ UHPC có trọng lượng nhẹ, chiều dày thành nhỏ do vậy quá trình thi công được dễ dàng tương đương cừ Larsen.

Trên cơ sở những kết quả trên, đề tài cũng phân tích hiệu quả về mặt kinh tế và sử dụng cừ UHPC thay thế gang thép. Kết quả cho thấy giá thành trên 1m dài cọc ép cừ UHPC chi phí vật liệu bằng 40% so với cừ thép Larsen SPIII. Trọng lượng của cừ UHPC nhẹ hơn so với trọng lượng của cừ thép Larsen SPIII với cùng chiều rộng khoảng 30%. Việc áp dụng cừ cừ thép Larsen SPIII thay thế cho vật liệu thép sẽ có lợi rất lớn về mặt kinh tế đồng thời nâng cao được độ bền công trình.

Nhằm giúp nhóm nghiên cứu hoàn thiện Báo cáo thuyết minh đề tài, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã đưa ra những ý kiến nhận xét, góp ý về nội dung Báo cáo để nhóm nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa. Hội đồng nhất trí với sự cần thiết phải thực hiện đề tài và đánh giá cao nỗ lực của nhóm tác giả trong quá trình thu thập tài liệu, tổng hợp, phân tích thông

tin thực hiện đề tài. Theo Hội đồng, nhóm nghiên cứu cần xem xét, bổ sung thông tin liên quan đến cừ trong phần tổng quan, chỉnh sửa một số đoạn trong nội dung Báo cáo đảm bảo hợp lý hơn, tránh trùng lặp.

Kết luận cuộc họp, Chủ trì Nguyễn Quang Hiệp đánh giá, nhóm nghiên cứu thuộc trường Đại học Xây dựng Hà Nội đã thực hiện đầy đủ những yêu cầu theo nội dung Hợp đồng đã ký, Báo cáo thuyết minh được thực hiện công phu, bài bản, đảm bảo chất lượng. Để nâng cao chất lượng Báo cáo thuyết minh đề tài, TS. Nguyễn Quang Hiệp đề nghị nhóm nghiên cứu rà soát, biên tập nội dung Báo cáo, chú ý chỉnh sửa lại một số bảng biểu cho phù hợp, sử dụng thuật ngữ đảm bảo chính xác nhất.

Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu đề tài "Nghiên cứu chế tạo cừ bê tông chất lượng siêu cao thay thế cừ Larsen thép (Cọc ván ép)" với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

## **Nghiệm thu đề tài "Đánh giá thực trạng môi trường lao động, công tác quản lý an toàn vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động tại các cơ sở sản xuất VLXD có sử dụng tro, xỉ, thạch cao tại Việt Nam"**

Ngày 10/4/2019, tại Hà Nội, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức nghiệm thu đề tài "Đánh giá thực trạng môi trường lao động, công tác quản lý an toàn vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động tại các cơ sở sản xuất VLXD có sử dụng tro, xỉ, thạch cao tại Việt Nam" do Bệnh viện Xây dựng thực hiện. Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu, Vụ trưởng Vụ KHCN và Môi trường (Bộ Xây dựng)- PGS.TS. Vũ Ngọc Anh chủ trì buổi nghiệm thu.

Theo chủ nhiệm đề tài - TS.Bác sĩ Lê Thị Hằng cho biết, mục tiêu của đề tài bao gồm:

Nghiên cứu tổng quan tình hình lưu giữ, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các cơ sở sản xuất xi măng, gạch không nung, gạch nung và các cơ sở khác tại Việt Nam; Đánh giá thực trạng môi trường lao động và công tác quản lý ATVSLĐ tại các cơ sở sản xuất VLXD sử dụng tro, xỉ, thạch cao; Điều tra tình hình sức khỏe và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp của người lao động tại các cơ sở sản xuất VLXD có sử dụng tro, xỉ, thạch cao; Biên soạn tài liệu hướng dẫn các giải pháp đảm bảo ATVSLĐ, kiểm soát các yếu tố độc hại và nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp và ô



Chủ tịch Hội đồng KHCN - PGS.TS. Vũ Ngọc Anh phát biểu kết luận cuộc họp

nhiệm môi trường lao động nhằm bảo vệ môi trường và người lao động.

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những người lao động đang làm việc trong các cơ sở sản xuất xi măng, sản xuất vật liệu xây dựng và tiếp xúc trực tiếp với tro, xỉ, thạch cao trong các công đoạn nghiền, trộn phụ gia, vệ sinh kho bãi chứa phụ gia; vận hành băng tải, xi lô chứa, tạo hình sản phẩm gạch; đóng bao xi măng, vận chuyển xi măng rời, phân loại, vận chuyển gạch. Để thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp nghiên cứu dịch tễ học mô tả có phân tích, sử dụng mô tả cắt ngang và mô tả tương quan; thu thập thông tin bằng phỏng vấn trực tiếp theo bảng hỏi, khảo sát đánh giá các yếu tố của môi trường lao động tại thực địa và khám sức khỏe tổng quát cho các nhóm đối tượng người lao động theo các hướng dẫn của Bộ Y tế về khám phân loại sức khỏe và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp.

Qua nghiên cứu, nhóm đề tài đã đưa ra một số kết luận và khuyến nghị các cơ sở sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng có sử dụng tro, xỉ, thạch cao một số biện pháp để cải thiện môi trường lao động, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ sức khỏe cho người lao động, đồng thời biên soạn tài liệu hướng dẫn dùng cho cán bộ quản lý an toàn vệ sinh lao động, cán bộ y tế trong các cơ sở sản xuất VLXD.



Chủ nhiệm đề tài, TS.BS Lê Thị Hằng báo cáo kết quả đề tài

Nhận xét về kết quả của đề tài, các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng đều nhất trí về sự cần thiết thực hiện đề tài này, đánh giá cao nỗ lực của nhóm nghiên cứu, kết quả đề tài có ý nghĩa thực tiễn cao, góp phần mô tả chất lượng môi trường lao động, sức khỏe của người lao động tại các cơ sở sản xuất VLXD có sử dụng tro, xỉ, thạch cao; sản phẩm của đề tài đáp ứng mục tiêu nghiên cứu đề ra và đáp ứng đề cương được phê duyệt.

Bên cạnh đó, các thành viên Hội đồng cũng đóng góp ý kiến cho nhóm tác giả hoàn thiện báo cáo nghiên cứu, đề nghị bổ sung phần tóm tắt nghiên cứu, sắp xếp lại bố cục báo cáo, bổ sung căn cứ cho việc chọn mẫu nghiên cứu và phân nhóm đối tượng nghiên cứu; rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn trong báo cáo, các khuyến nghị cần cụ thể hơn, kết luận rõ mối tương quan giữa việc sử dụng tro, xỉ, thạch cao đối với môi trường lao động và sức khỏe của người lao động trong các cơ sở sản xuất VLXD, tài liệu hướng dẫn cần được viết gọn theo dạng sổ tay để các đối tượng sử dụng dễ hiểu, dễ sử dụng...

Phát biểu tổng kết các ý kiến của thành viên Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, PGS.TS. Vũ Ngọc Anh cho biết, Hội đồng ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực của nhóm đề tài, chủ nhiệm đề tài trong nghiên cứu này, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

Chủ tịch Hội đồng Vũ Ngọc Anh đề nghị nhóm đề tài tiếp thu các ý kiến của Hội đồng để hoàn thiện báo cáo đề tài, đồng thời lưu ý, sản phẩm rất hữu ích của đề tài là sổ tay hướng dẫn, cần được biên tập cho ngắn gọn, súc tích,

phù hợp với đối tượng sử dụng, có các biểu mẫu để cơ quan quản lý dễ theo dõi, kiểm tra./.

Minh Tuấn

## Công nghệ BIM ứng dụng trong xây dựng các sân vận động của Nga phục vụ World Cup 2018

Trong tổng số 12 sân vận động diễn ra các trận đấu trong khuôn khổ Giải Vô địch bóng đá thế giới 2018 (World Cup 2018) tại Nga thì có 08 sân được xây dựng nhờ sự hỗ trợ của phần mềm Tekla Structures của công ty Trimble. Đây là công cụ hiện thực hóa khái niệm BIM cho phép các nhà thầu (các công ty thiết kế và xây lắp) thực hiện các công việc phức tạp đạt chất lượng cao, trong điều kiện thời gian gấp rút. Mỗi sân vận động có những yếu tố kết cấu độc đáo riêng của mình.

Sân vận động Spartak Moskva được xây dựng mới năm 2014 với sức chứa 45 nghìn khán giả. Theo các kiến trúc sư, điểm đặc biệt của sân là mái che mang lại cho cả công trình dáng vẻ nhẹ nhàng, lịch lãm. Trong thiết kế, các ống thành dày được sử dụng cho phép giảm 1,3 lần lượng kim loại của kết cấu, và mái che có khối lượng 8,5 nghìn tấn. Trong quá trình lắp đặt các kết cấu kim loại, một số nhiệm vụ phức tạp cùng lúc phát sinh đòi hỏi các giải pháp công nghệ phức hợp: cần hàn các cấu kiện ống có thành ống dày tới 48mm và đường kính tới 1422mm, ngoài ra, điều kiện bắt buộc của bên đặt hàng là thi công lắp ghép có giám sát. Các nhiệm vụ đã được giải quyết nhờ dữ liệu được truyền trực tiếp từ mô hình thông tin (được các nhà thiết kế Mostproject tạo ra) tới dây chuyền sản xuất tự động của nhà máy chuyên sản xuất các kết cấu kim loại Kurgan. Việc này khả thi nhờ sử dụng phần mềm Tekla



Sân vận động Spartak Moskva

Structures.

Sân vận động St. Petersburg với sức chứa 67 nghìn người được kiến trúc sư Nhật Bản Kisho Kurokawa thiết kế. Các đặc điểm khí hậu xét theo vị trí địa lý của St. Petersburg đã khiến một loạt vấn đề liên quan tới đặc điểm kết cấu của công trình nảy sinh, đặc biệt là khu vực lối ra và một mái trượt rộng 286 mét có thể che phủ toàn bộ sân nếu thời tiết xấu. Việc thi công sân vận động kéo dài, thay đổi người thực hiện, dẫn đến nguy cơ chậm bàn giao công trình. Khi dự án được bàn giao cho các chuyên gia của nhà máy Kurgan, họ đã xác lập trình tự lắp ráp tất cả các yếu tố, xem xét lại vị trí các mối hàn để tiếp cận khi lắp ghép và đưa những thay đổi phù hợp vào mô hình BIM.

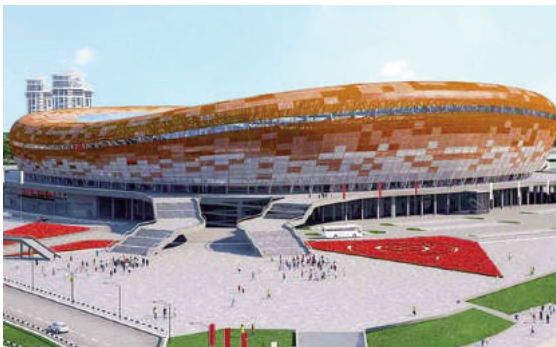
Nhờ Tekla Structures, các chuyên gia đã nhanh chóng xác định các xung đột có thể xảy ra và tránh những công việc không cần thiết trên công trường. Nhờ vậy, trong một thời gian



Ứng dụng BIM trong thiết kế svd St. Petersburg



Svd Volgograd



Hình dạng độc đáo của lớp vỏ svd Mordovi Arena Saransk

ngắn, kết cấu sân vận động đã tuân thủ hoàn toàn các yêu cầu của FIFA. Theo các kỹ sư công nghệ của Kurgan, ứng dụng các công nghệ BIM vô cùng quan trọng khi lịch trình công việc quá chặt chẽ.

Sân vận động Mordovi Arena ở thành phố Saransk có khả năng tiếp nhận 44 nghìn khán giả. Lớp vỏ của sân mang hình bầu dục phi chuẩn - hạ xuống dần về phía khán đài bắc và nam, sau đó lại nâng cao về phía đông.

Phần kết cấu của sân vận động gồm 88 công xon hình chữ L (ngược) cao 40 mét, trong khi chiều cao cả kết cấu là 49 mét. Việc chế tạo các công xon từ các ống thép giúp giảm tổng khối lượng kết cấu lớp phủ khoảng 6 nghìn tấn. Nhà sản xuất các kết cấu kim loại - nhà máy Belenergomash đã sản xuất các kết cấu kim loại có dạng hình học phức tạp, với số lượng lớn các liên kết hàn có độ chính xác 10 mm ở

những khâu độ dài tới 60m. Ứng dụng công nghệ BIM cho phép các chuyên gia của nhà máy tổ chức tốt quy trình làm việc và đảm bảo sự tương tác hoạt động của các bộ phận khác nhau. Lần đầu tiên, việc xây dựng các công trình độc đáo quy mô lớn đã ứng dụng các liên kết hàn nối các ống có vị trí ngoặt.

Sân vận động mới Volgograd Arena với sức chứa 45 nghìn người đã được xây dựng tại khu vực Mamaev Kurgan, địa danh lịch sử của Volgograd nổi tiếng từ sau Chiến tranh vệ quốc của nhân dân Liên Xô. Sân vận động nổi bật bởi một mái cáp khác lạ, và các mặt tiền có dạng hình thoi giao nhau chạm nổi, tương tự những ngôi sao năm cánh. Khối lượng của các kết cấu kim loại cơ bản của sân là 8,5 nghìn tấn. Do sự phức tạp về mặt kỹ thuật và tính độc đáo của công trình, các cấu kiện được cung cấp và lắp ghép tập trung tại một nơi nhằm đảm bảo độ chính xác cao trong sản xuất cũng như lắp ráp. Đó là liên doanh Nga-Ý Conar Chimolai có trụ sở tại Chelyabinsk.

Những khó khăn chính nằm trong các kích thước rất lớn của của các yếu tố kết cấu, và những yêu cầu vô cùng nghiêm ngặt đối với quy trình sản xuất và lắp ráp. Chẳng hạn, các dầm có chiều dài 16 mét với sai số chiều dài không được quá 1mm, còn sai số cho góc ghép nối của mặt bích cuối chỉ được phép 0,05 độ. Quy trình hàn lắp ráp trong quá trình lắp ghép các



kết cấu hoàn toàn không có, do đó các yêu cầu về độ chính xác trong quy trình sản xuất rất cao.

Trang bị kỹ thuật cao và việc ứng dụng các công nghệ BIM hiện đại đã giúp doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ thành công. Cụ thể, sử dụng phần mềm Tekla Structures trong thời gian cực ngắn có thể tạo những mô hình ba chiều phức tạp của các yếu tố trong kết cấu. Về phần mình, các mô hình này cho phép trao đổi dữ liệu với các đối tác và truyền thông tin trực tiếp đến bộ phận sản xuất. Việc truyền dữ liệu trực tiếp từ mô hình tới các thiết bị chế tạo cho phép quản lý cả quy trình một cách linh hoạt, giảm đáng kể thời gian chế tạo và đảm bảo độ

chính xác cao.

Ngoài các sân vận động nói trên, phần mềm Tekla Structures còn được ứng dụng trong xây dựng 4 công trình sân vận động khác để phục vụ kịp thời WC 2018 - sân vận động Nizhny Novgorod, sân vận động Samara Arena; sân vận động Fisht tại thành phố Sochi; Sân vận động Kazan Arena./

**V. Chestnov**

*Nguồn: Tạp chí Chuyên gia Xây dựng  
(ardexpert.ru) 8/2018*

**ND: Lê Minh**

## Ứng dụng bột thạch anh Silverbond trong thiết kế cấp phối bê tông tự lèn

Trong vòng một thập kỷ qua, khối lượng các kết cấu bằng bê tông tự lèn đã tăng lên tại Nga. Việc sử dụng loại bê tông này tuy có chi phí cao hơn, song bù lại, có thể làm giảm thời gian thi công và chi phí nhân công, cũng như cải thiện mức độ an toàn tại công trường thi công do tính lưu động cao của vật liệu, không cần nén rung và khả năng tập trung cường độ rất nhanh. So với bê tông truyền thống, bê tông tự lèn chiếm ưu thế hơn khi chế tạo các kết cấu có dạng hình học phức tạp và các chi tiết nhỏ, bởi loại bê tông này đảm bảo lực bám dính với cốt thép tốt hơn, và bề mặt có chất lượng cao.

Trong những nhược điểm của bê tông tự lèn, cần lưu ý hệ số chảy cao và module đàn hồi tương đối thấp, do trong hỗn hợp xi măng hàm lượng xi măng cao, còn hàm lượng cốt liệu thô giảm thấp hơn.

Để thu được bê tông tự lèn đạt yêu cầu về tính công tác và khả năng kháng phân tầng, quan trọng nhất là chọn cấp phối tối ưu của cốt liệu mịn và phụ gia hóa dẻo. Một số nhà nghiên cứu vẫn đang khuyến cáo sử dụng các phụ gia khoáng hoạt tính khác nhau thay cho cốt liệu

mịn (silic vi hạt, xỉ, tro bay, ..). Tuy nhiên, ứng dụng các chất này thường kéo dài thời gian hình thành cấu trúc, do đó làm giảm cường độ sớm, và thậm chí tăng khả năng xuất hiện các vết nứt trong kết cấu. Ngoài ra, nhược điểm nữa là chất lượng các chế phẩm cùng loại thiếu ổn định, và đôi khi giá thành chế phẩm rất cao.

Về nguyên tắc, dolomit, đá vôi, bột thạch anh và bột đá các loại được nghiền sàng kỹ thường được sử dụng làm cốt liệu mịn. Khi chọn vật liệu này, cần chú trọng những đặc tính quan trọng như sau: thành phần hạt ổn định, hàm lượng thấp hoặc không có tạp chất độc hại, các hạt có dạng gần với dạng hình cầu, mức hấp thụ nước thấp và bền trong môi trường xâm thực. Các thông số vừa nêu đều đặc trưng trong bột thạch anh Silverbond do Sibelco Rus sản xuất - sản phẩm được ứng dụng rất thành công để thiết kế bê tông tự lèn đáp ứng các yêu cầu khác nhau về tính công tác, khả năng kháng phân tầng, cường độ, cũng như khả năng kháng thấm (nước) và kháng băng giá.

Để cải thiện độ bền phân tách cũng như các đặc tính cơ lý của bê tông tự lèn, các dạng sợi

(thép, polymer) có thể được thêm vào thành phần cấp phối của bê tông. Việc này cho phép thu được bê tông tự lèn siêu hiệu quả với các chỉ số cường độ, tính kháng băng giá, kháng thấm, bền trước các tác động nhiệt độ - độ ẩm, bền

mòn,... đều được cải thiện. Ngoài ra, độ bền va đập và độ đàn hồi, tính bền nứt, chống cháy đều có thể được nâng cao gấp nhiều lần các giá trị tương ứng của bê tông tự lèn truyền thống.

*Bảng 1: Thành phần hóa học của bột thạch anh Silverbond 15 & 20*

Oxit	Hàm lượng (%)	
	Silverbond 15	Silverbond 20
SiO <sub>2</sub>	99,85	99,75
Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub>	0,13	0,23
TiO <sub>2</sub>	0,01	0,01
Fe <sub>2</sub> O <sub>3</sub>	0,01	0,01

### Phương pháp thử và vật liệu sử dụng

Thành phần hạt của các cốt liệu mịn được xác định bằng phương pháp nhiễu xạ tia laser theo ISO 13320-1: 2009; thành phần hóa học được xác định bằng phương pháp quang phổ năng lượng phân tán theo ASTM E 1508-12a. Các cấp phối thử nghiệm của bê tông tự lèn được lựa chọn có tính đến các khuyến nghị của Liên đoàn các chuyên gia hóa học & bê tông châu Âu, và phương pháp luận của GS. Okamura. Tính lưu động theo độ chảy xòe hình chóp và tính phân tầng của hỗn hợp bê tông được xác định theo GOST 10181 (EN 12350); ngưỡng cường độ nén và ngưỡng cường độ kéo khi uốn bê tông kết cứng được xác lập theo GOST 10180 (EN 12390); tính kháng băng giá - theo GOST 10060 (phương pháp gia tốc) (EN 12390-9), tính kháng thấm - theo GOST 12730.5 (phương pháp gia tốc).

Để tiến hành nghiên cứu thử nghiệm, các vật liệu sau được sử dụng:

- Xi măng portland 42,5N theo GOST 31108 do Holcim (Nga) sản xuất;
- Cát mỏ tự nhiên cỡ hạt 0-5 mm (cát thô loại II theo GOST 8735);
- Dăm nghiền 5-20 mm theo GOST 26633 và GOST 8267;
- Bột thạch anh Silverbond 15 và Silverbond 20 của Sibelco Rus sản xuất (với thành phần hóa học và thành phần hạt được nêu trong bảng 1-2);
- Phụ gia hóa dẻo gốc este polycarboxylate GLENIUM®115 do BASF sản xuất;
- Sợi thép, L = 50 mm, D = 0,8 mm (sau đây gọi là F1);
- Sợi thép, L = 15 mm, D = 0,3 mm (sau đây gọi là F2);
- Nước theo GOST 23732.

*Bảng 2: Đặc điểm cỡ hạt của bột thạch anh Silverbond 15 & 20*

Cốt liệu mịn	Cỡ trung bình của các phân tử, D50, micron	D99 (kích cỡ không vượt 99% lượng phân tử)
Silverbond 15	17	59
Silverbond 20	21	96

## Kết quả nghiên cứu

Ở giai đoạn đầu, các chuyên gia nghiên cứu hiệu quả của việc thay thế một phần xi măng portland trong thành phần bê tông tự lèn bằng bột thạch anh Silverbond 15 và 20. Liều lượng ban đầu của bột thạch anh là 100 kg/m<sup>3</sup>, tăng lên 135 và 165 kg/m<sup>3</sup> (kết hợp với giảm lượng xi măng portland tiêu thụ, tương ứng 40 và 100 kg/m<sup>3</sup>). Hàm lượng chất hóa dẻo và lượng nước tiêu hao để trộn không thay đổi.

Các đặc tính công nghệ của hỗn hợp bê tông thu được bằng cách sử dụng bột thạch anh cùng một mức ở những liều lượng khác nhau là tương đương. Khi sử dụng Silverbond 15, tính lưu động của bê tông tự lèn theo độ chảy xòe hình chóp đạt 640-650 mm (tính công tác SF1); độ phân tầng 10,0-10,4% (độ bền phân tầng SR2). Khi sử dụng Silverbond 20, tính lưu động đạt 670-680 mm (tính công tác SF2); độ phân tầng 14,4-14,9% (độ bền phân tầng SR2).

Theo kết quả nghiên cứu, các nhà khoa học xác định với mức độ thay thế xi măng portland bằng bột thạch anh tăng lên trong bê tông tự lèn, ngưỡng cường độ nén sau 1, 3, 7 và 28 ngày giảm đáng kể, đặc biệt là trong giai đoạn sớm kết cứng, và ngưỡng cường độ kéo khi uốn, tính kháng băng giá và kháng thấm (nước) cũng giảm xuống.

Các cấp phối thử nghiệm của bê tông tự lèn được đặc trưng bởi các tính chất cơ lý và đặc điểm khai thác như sau: cường độ nén B30-B50 (ngưỡng cường độ nén 41-66,2 MPa); cường độ kéo khi uốn Btb3,6-Btb5,6 (ngưỡng cường độ kéo khi uốn 4,9-7,5 MPa); tính kháng băng giá F200-F500; kháng thấm W8-W18.

Như vậy, khi thay đổi mức độ thay thế xi măng portland bằng bột thạch anh, có thể thiết kế thành phần cấp phối của bê tông tự lèn với các đặc tính công nghệ, cơ lý và đặc điểm khai thác cần thiết.

Bảng 3: Cấp phối thử nghiệm của bê tông tự lèn có bột thạch anh Silverbond 15& 20

Thành phần	Lượng tiêu hao cho 1m <sup>3</sup> bê tông					
	SB 15 (100kg/m <sup>3</sup> )	SB 15 (135kg/m <sup>3</sup> )	SB 15 (165kg/m <sup>3</sup> )	SB 20 (100kg/m <sup>3</sup> )	SB 20 (135kg/m <sup>3</sup> )	SB 20 (165kg/m <sup>3</sup> )
ximăng port-land,kg	420	380	320	420	380	320
Cát, cỡ hạt 0,5-5mm, kg	740	740	740	750	750	750
Dăm, cỡ hạt 5-20mm, kg	860	860	860	960	960	960
Silverbond 15	100	135	165	-	-	-
Silverbond 20	-	-	-	100	135	165
Chất hóa dẻo, lít	6	6	6	6	6	6
Nước, lít	180	180	180	180	180	180

Ở giai đoạn hai, các nhà khoa học đã nghiên cứu ảnh hưởng của hai loại sợi thép (F1: L = 50 mm, D = 0,8 mm và F2: L = 15 mm, D = 0,3 mm; với liều lượng lần lượt là 39, 78 và 117 kg/m<sup>3</sup>) tới các đặc tính công nghệ, cơ lý và đặc điểm khai thác của bê tông tự lèn có sử dụng

bột thạch anh Silverbond 20. Lượng tiêu thụ xi măng portland, bột thạch anh, phụ gia hóa dẻo và nước trộn là như nhau trong tất cả các cấp phối thử nghiệm.

Kết quả nghiên cứu cho thấy: Việc đưa sợi thép vào thành phần cấp phối của bê tông tự

lên cùng với bột thạch anh Silverbond 20 làm giảm tính lưu động của hỗn hợp bê tông khi tăng liều lượng sợi. Ngoài ra, việc sử dụng sợi có chiều dài và đường kính nhỏ hơn (F2) sẽ làm giảm đáng kể tính lưu động: độ chảy xòe hình chóp giảm 9 - 41%, trong khi liều lượng của sợi 78 và 117 kg/m<sup>3</sup> không cho phép thu được hỗn hợp bê tông có tính công tác đạt yêu cầu.

Việc đưa sợi thép F1 vào hỗn hợp khiến tính lưu động giảm 4 -20%. Ở liều lượng 30 kg/m<sup>3</sup>, tính công tác của bê tông tự lèn không thay đổi và tương đương SF1. Ở liều lượng 78 và 117 kg/m<sup>3</sup> - giảm tới SF1. Cần lưu ý rằng tính lưu động của bê tông tự lèn có thể điều chỉnh bằng

cách tăng hàm lượng chất hóa dẻo. Tất cả các cấp phối thử nghiệm đều đặc trưng bởi không có sự phân tầng của hỗn hợp bê tông.

Ngưỡng cường độ nén của các cấp phối thử nghiệm có bột thạch anh Silverbond 20 khi đưa sợi thép vào tăng lên tương ứng với việc gia tăng liều lượng sợi (sự gia tăng đáng kể nhất được ghi nhận ở 1 ngày tuổi). Khi đưa cả hai loại sợi thép với liều lượng 39 kg/m<sup>3</sup>, cường độ nén của bê tông tự lèn không thay đổi và tương đương B45. Ở liều lượng 78 kg/m<sup>3</sup>- tăng lên tới B50. Ở liều lượng 117 kg/m<sup>3</sup> – tăng tới B55, và đạt B50 khi sử dụng tương ứng sợi thép F1 và F2.

Bảng 4: Cấp phối thử nghiệm của bê tông tự đầm với silverbond 20 và sợi thép

Thành phần	Lượng tiêu thụ cho 1m <sup>3</sup> bê tông						
	Được kiểm soát	F1 (39kg/m <sup>3</sup> )	F1 (78 kg/m <sup>3</sup> )	F1 (117kg/m <sup>3</sup> )	F2 (39kg/m <sup>3</sup> )	F2 (78kg/m <sup>3</sup> )	F2 (117kg/m <sup>3</sup> )
xi măng port-land,kg	400	400	400	400	400	400	400
cát, kg	760	755	750	740	755	750	740
dăm, kg	820	810	805	800	810	805	800
silverbond 20, kg	150	150	150	150	150	150	150
chất hóa dẻo, lit	7	7	7	7	7	7	7
nước, lit	180	180	180	180	180	180	180

Việc đưa sợi thép vào cấp phối bê tông tự lèn sẽ ảnh hưởng nhiều nhất đến giá trị ngưỡng của cường độ kéo khi uốn. Cường độ nén của cấp phối bê tông bằng Btb4,8; trong khi bê tông có sử dụng sợi thép có cường độ lớn hơn Btb8 (ngưỡng cường độ kéo khi uốn là 11 - 23,7 MPa khi sử dụng sợi thép F1; và 9,5 -18,5 MPa khi sử dụng sợi thép F2 với liều lượng từ 39 đến 117 kg/m<sup>3</sup>).

Tính kháng băng giá và kháng thấm của bê tông tự lèn cũng tăng lên khi tăng tỷ lệ sợi thép. Với liều lượng 39 kg/m<sup>3</sup>, hiệu quả của cả hai loại sợi như nhau. Còn với liều lượng 78 và 117

kg/m<sup>3</sup>, sợi thép F1 tỏ ra hiệu quả hơn F2. Các thành phần cấp phối của bê tông thu nhận được có tính kháng băng giá F300-F600 và tính kháng thấm W10-W20.

### Kết luận:

Ứng dụng bột thạch anh Silverbond mác 15 và 20 cho phép thiết kế thành phần cấp phối của bê tông tự lèn với các đặc tính cơ lý và đặc điểm khai thác khác nhau theo các thông số công nghệ cần thiết. Như vậy, hiện tại, các cấp phối thử nghiệm của bê tông tự lèn có tính công tác đạt cấp độ SF1 và SF2, độ bền phân tầng SR2, cường độ nén B30-B50, cường độ kéo khi

uốn Btb3,6-Btb5,6; tính kháng băng giá F200 - F500; tính kháng thấm W8-W18.

Các đặc tính của bê tông tự lèn có sử dụng bột thạch anh có thể được cải thiện hơn nữa bằng cách kết hợp sợi thép vào thành phần cấp phối của bê tông. Các nghiên cứu hiện tại đã chỉ rõ khả năng cải thiện cường độ nén từ B45 lên B55; cường độ kéo khi uốn từ 6,4 MPa lên 23,7 MPa; mức kháng băng giá từ F300-F600 và mức chống thấm từ W10 lên W20.

Tóm lại, khả năng sử dụng thành công bột

thạch anh Silverbond 15 và 20 để nghiên cứu chế tạo các cấp phối bê tông tự lèn SMS với các đặc tính cần thiết đã được khẳng định qua các thử nghiệm trên thực tế. /.

**A. Pustovga**

**TS. Khoa học, trưởng nhóm nghiên cứu  
của Viện VL& CNXD Moskva**

*Nguồn: Tạp chí Công nghệ bê tông Nga  
số 5-6/2018*

**ND: Lê Minh**

## **Ban Nội chính Trung ương làm việc với Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng về công tác phòng chống tham nhũng**

Ngày 29/3/2019, Đoàn công tác của Ban Nội chính Trung ương, dẫn đầu là đồng chí Phan Đình Trạc, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính TW, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, đã có buổi làm việc với Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng để kiểm tra kết quả công tác phòng chống tham nhũng của Bộ Xây dựng năm 2018 và những tháng đầu năm 2019. Tham dự buổi làm việc có đồng chí Phạm Hồng Hà, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng; các đồng chí Ủy viên Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng; lãnh đạo các Cục, Vụ, Viện, Văn phòng, Thanh tra Bộ Xây dựng.

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Phan Đình Trạc cho biết, đây là buổi làm việc mang tính thường xuyên của Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác phòng chống tham nhũng với Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng, nhằm thu nhận thông tin, trao đổi với lãnh đạo Bộ Xây dựng về những việc đã làm được trong công tác phòng chống tham nhũng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; công tác phòng ngừa, xử lý tham nhũng trong nội bộ cơ quan Bộ Xây dựng...

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đã báo cáo các kết quả công tác phòng chống tham nhũng của Bộ Xây dựng thời gian qua trên các mặt: công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng về việc quán triệt các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng; xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện phòng chống tham nhũng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kiện toàn tổ chức bộ máy về phòng chống tham nhũng... Trong năm 2018 và những tháng đầu năm 2019, Ban Cán



*Đồng chí Phan Đình Trạc phát biểu tại buổi làm việc*



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà báo cáo tại buổi làm việc*

sự Đảng, lãnh đạo Bộ Xây dựng đã ban hành nhiều quyết định, chỉ thị, hướng dẫn về công tác phòng chống tham nhũng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; lãnh đạo, chỉ đạo việc xử lý trách nhiệm cấp ủy, người đứng đầu cơ quan đơn vị khi để xảy ra tham nhũng, xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên liên quan đến tham nhũng; chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ xây dựng kế hoạch, thanh tra, kiểm tra đảm bảo bao quát các hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ; Chú trọng việc kiểm tra, phát hiện các bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực xây dựng để đề xuất cơ quan thẩm



*Toàn cảnh buổi làm việc*

quyền sửa đổi, hoàn thiện; chỉ đạo thanh tra Bộ phối hợp chặt chẽ với cơ quan cảnh sát điều tra để cung cấp tài liệu và xử lý các hồ sơ vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật; tích cực và nghiêm túc thực hiện việc giám định tư pháp theo yêu cầu của cơ quan chức năng...

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết, công tác hoàn thiện thể chế pháp luật để phục vụ công tác phòng chống tham nhũng là nhiệm vụ được Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng tập trung chỉ đạo quyết liệt trong tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, hoạt động xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức - đơn giá xây dựng. Trong kỳ báo cáo, Bộ Xây dựng đã trình các cơ quan thẩm quyền 03 dự án Luật, 05 Nghị định, 01 Nghị quyết, 08 Quyết định, 03 Chỉ thị và ban hành theo thẩm quyền 14 Thông tư; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo, trình ban hành Luật sửa đổi, bổ sung 37 luật liên quan đến quy hoạch năm 2018; nhiều văn bản được ban hành có nội dung về phòng chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí. Bộ Xây dựng cũng đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về hoàn thiện hệ thống định mức - đơn giá xây dựng, Đề án hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Việc triển khai thực hiện tốt 02 Đề án này sẽ có ý nghĩa hết sức quan trọng về phòng chống tham nhũng,

lãng phí, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cũng cho biết, Bộ Xây dựng đã triển khai nhiều biện pháp nhằm ngăn ngừa và phòng chống tham nhũng trong nội bộ, bao gồm việc ban hành các quy chế, quy định về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức của cán bộ, công chức; quyết liệt thực hiện cải cách hành chính; thành lập bộ phận một cửa giải quyết thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và xử lý văn bản; xây dựng định mức chi tiêu hành chính; thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản cán bộ công chức; quy định việc luân chuyển cán bộ ở một số vị trí công tác; cải cách tài chính công; ban hành kịp thời tiêu chuẩn chức danh cán bộ...

Sau khi nghe Báo cáo của Ban cán sự Đảng Bộ Xây dựng, ý kiến phát biểu của các thành viên trong đoàn công tác, đồng chí Phan Đình Trạc đã phát biểu kết luận buổi làm việc.

Đồng chí Phan Đình Trạc đánh giá cao Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng trong việc chuẩn bị báo cáo nghiêm túc, công phu và chất lượng để phục vụ cho buổi làm việc với đoàn công tác, đồng thời biểu dương những kết quả đạt được của Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trong nội bộ ngành và trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, thể hiện qua việc Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về phòng chống tham nhũng, công tác thanh tra, kiểm tra trong nội bộ Bộ Xây dựng; lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng thể chế, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật và công tác phòng chống tham nhũng; quan tâm việc rà soát, bổ sung, sửa đổi hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn

kỹ thuật, định mức - đơn giá xây dựng; lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả các giải pháp phòng chống tham nhũng trong nội bộ; quan tâm chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

Thay mặt đoàn công tác, đồng chí Phan Đình Trạc ghi nhận những kiến nghị của Bộ Xây dựng, đồng thời đề nghị Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng lưu ý việc chủ động phòng ngừa tham nhũng ngay từ khâu xây dựng chính sách; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về phòng chống tham

nhũng; tăng cường công tác hoàn thiện thể chế; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành; tập trung xử lý ngăn chặn hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu người dân và doanh nghiệp từ trên Bộ xuống đến các Sở Xây dựng, các địa phương trong lĩnh vực cấp phép xây dựng, quản lý xây dựng, xử lý vi phạm trong hoạt động xây dựng; phối hợp các cơ quan chức năng đẩy nhanh công tác giám định phục vụ các dự án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng theo dõi...

**Minh Tuấn**

## **Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là đô thị loại II**

Ngày 03/4/2019, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị thẩm định đề án đề nghị công nhận thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là đô thị loại II. Tham dự Hội nghị có đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ ngành TƯ, các Hội và Hiệp hội chuyên ngành và các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ Xây dựng. Đại diện địa phương có ông Lê Hồng Minh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La cùng lãnh đạo các đơn vị: Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Thành ủy, UBND TP Sơn La. Cục trưởng Cục Phát triển đô thị Bộ Xây dựng Nguyễn Tường Văn làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

Thành phố Sơn La là thủ phủ của tỉnh Sơn La, cách Hà Nội 302km về phía Tây Bắc và là giao điểm của 3 tuyến đường quan trọng là: Quốc lộ 6, Quốc lộ 4G, Quốc lộ 279D; có vị trí địa lý kết nối với các đô thị như Hà Nội, Hòa Bình, Phú Thọ.

Theo báo cáo Đề án tại Hội nghị, thành phố Sơn La được thành lập ngày 3/9/2008 theo Nghị định số 98/2008/NĐ-CP của Chính phủ. Thành phố Sơn La là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa của tỉnh Sơn La, có vị trí quan trọng cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh, quốc phòng, là vùng trọng điểm phát triển



*Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La Lê Hồng Minh phát biểu tại HN*

kinh tế, dịch vụ, du lịch của tỉnh. Thành phố Sơn La còn là đô thị trung tâm tiểu vùng Tây Bắc, có vai trò thúc đẩy kinh tế xã hội của tiểu vùng, trung tâm của vùng trung du và miền núi phía Bắc về giao thương với các tỉnh Bắc Lào.

Theo Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020 (Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ), thành phố Sơn La được xác định trở thành đô thị loại II giai đoạn 2016-2020.

Đề án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thành phố Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (Quyết định số 1903/QĐ-UBND ngày





*Cục trưởng Cục PTĐT Nguyễn Tường Văn  
phát biểu kết luận tại HN*

08/8/2016 của UBND tỉnh Sơn La) và Chương trình Phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 (Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La) đều định hướng thành phố Sơn La trở thành đô thị loại II giai đoạn đến năm 2020.

Với quá trình tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng sau nhiều năm kể từ khi được công nhận là đô thị loại III, đến nay thành phố Sơn La đã đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nhiều khu đô thị mới, dự án nhà ở thương mại với mục tiêu đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được quy hoạch, công bố để thu hút đầu tư xây dựng như: Quy hoạch các khu dân cư mới dọc suối Nậm La, dọc trục Chiềng Sinh - Nà Sản... Nhiều công trình kiến trúc trọng điểm đang được triển khai như: Khu Quảng trường Tây Bắc - Tượng đài Bác Hồ, Khu trụ sở HĐND-UBND, UBND tỉnh; Bệnh viện 550 giường, dự án nhà ở kết hợp trung tâm thương mại và Trung tâm thương mại Vincom Sơn La, Bệnh viện đa khoa Cuộc Sống, Khu Công viên 26-10... là các điểm nhấn về kiến trúc đô thị, tạo không gian phát triển mới cho thành phố, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Theo báo cáo, khu vực đề nghị công nhận đô thị có diện tích là 323, 51km<sup>2</sup>, gồm toàn bộ diện tích tự nhiên thành phố Sơn La với 12 đơn vị hành chính (7 phường nội thị và 5 xã ngoại thị).

Tại Hội nghị, hai báo cáo phản biện của đại diện Vụ chính quyền địa phương – Bộ Nội vụ và Cục Hạ tầng kỹ thuật – Bộ Xây dựng thống nhất Đề án đề nghị công nhận thành phố Sơn La là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Sơn La là phù hợp với các định hướng, chủ trương về phát triển đô thị đã được duyệt của quốc gia, vùng và tỉnh Sơn La. Hồ sơ Đề án đã trình bày khá toàn diện hiện trạng phát triển của thành phố Sơn La, đồng thời đánh giá tương đối kỹ và đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, các số liệu được tổng hợp tương đối có hệ thống và đầy đủ.

Ngoài ra, các thành viên Hội đồng thẩm định cũng đóng góp ý kiến bổ sung cho Đề án, chủ yếu là các vấn đề thuộc hạ tầng đô thị như: các chỉ tiêu về hệ thống giao thông đô thị tại TP Sơn La đều mới chỉ đạt ở mức tối thiểu; hiện trạng hệ thống mạng lưới đường ống thoát nước chưa tách được thoát nước thải với nước mưa; chỉ tiêu cấp nước đô thị chưa đạt theo quy định; hệ thống hạ tầng sử dụng chung bao gồm cả công tác hạ ngầm đường dây đường ống đô thị còn thiếu... Các ý kiến góp ý cũng chỉ ra thành phố Sơn La nằm trong khu vực chịu tác động lớn của biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết bất thường như lũ ống, lũ quét, do vậy tỉnh cần sớm có các nghiên cứu để tìm các giải pháp trong quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý khai thác vận hành thích ứng.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch Hội đồng Nguyễn Tường Văn đánh giá vai trò, vị trí của thành phố Sơn La không chỉ là thủ phủ của tỉnh mà còn là đô thị trung tâm tiểu vùng Tây Bắc về giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực đa ngành của tiểu vùng. Thành phố Sơn La có mối quan hệ mật thiết với các tỉnh Bắc Lào trong lĩnh vực đào tạo nhân lực, cung cấp dịch vụ y tế, giao lưu văn hóa, thể thao... đồng thời thành phố Sơn La cũng đã xây dựng được một số cơ sở hạ tầng như trường học, bệnh viện, sân vận động... mang tính chất vùng tỉnh đáp ứng được yêu cầu phát triển thực trạng và lâu dài. Tuy

nhiên địa phương vẫn còn thiếu những công trình tạo điểm nhấn đô thị mang đặc thù miền núi Tây Bắc.

Chủ tịch Hội đồng Nguyễn Tường Văn cũng đã tóm tắt các đóng góp ý kiến của thành viên Hội đồng, đề nghị địa phương hoàn thiện một số các số liệu trong báo cáo Đề án, bổ sung làm rõ hơn các giải pháp nhằm thu hút đầu tư phát triển vào thành phố Sơn La trước khi trình Chính

phủ phê duyệt xem xét công nhận thành phố Sơn La là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Sơn La.

Hội đồng thẩm định nâng loại đô thị của Bộ Xây dựng đã nhất trí thông qua Đề án đề nghị công nhận thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là đô thị loại II, với điểm số là 85,24 điểm.

**Ninh Hoàng Hạnh**

## **Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng**

Ngày 10/4/2019 tại Trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng đã diễn ra Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. Tham dự Hội nghị có các thành viên của Hội đồng thẩm định - đại diện các Bộ, ngành, các Hội, Hiệp hội chuyên ngành. Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Vụ trưởng Vụ Quy hoạch kiến trúc (Bộ Xây dựng) Trần Thu Hằng chủ trì Hội nghị.

Theo Báo cáo của đơn vị tư vấn (Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quốc gia), Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế (KKT) cửa khẩu tỉnh Cao Bằng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm cụ thể hóa Quyết định số 52/2008/TTg ngày 25/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Quy hoạch phát triển các Khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam đến năm 2020”; cụ thể hóa Quyết định số 20/2014/QĐ/TTg ngày 11/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập KKT cửa khẩu tỉnh Cao Bằng; Theo đó, mục tiêu xây dựng KKT cửa khẩu tỉnh Cao Bằng thành một khu kinh tế phát triển năng động, hiệu quả, có tầm quốc tế, là một cực tăng trưởng quan trọng trung tâm phát triển kinh tế của vành đai kinh tế biên giới phía Bắc, trở thành động lực phát triển mạnh của vùng Đông Bắc. Gắn phát triển kinh tế với đảm bảo an ninh quốc phòng, góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác, giao lưu kinh tế, văn



*Toàn cảnh Hội nghị*

hóa - xã hội và đảm bảo vùng biên giới hòa bình, hữu nghị, cùng nhau phát triển. Tổ chức không gian kiến trúc và quy hoạch sử dụng đất với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ nhằm phục vụ hiệu quả hoạt động của khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng. Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý sử dụng đất đai, lập các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, triển khai các chương trình phát triển và các dự án đầu tư.

Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng KKT cửa khẩu tỉnh Cao Bằng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 có phạm vi ranh giới lập quy hoạch được xác định trên cơ sở phạm vi ranh giới KKT cửa khẩu Cao Bằng, diện tích khoảng 30.130 ha, gồm 37 xã và 03 thị trấn, (một phần hoặc toàn bộ) các xã biên giới từ xã Đức Long huyện Thạch An đến xã Cần Nông

của huyện Thông Nông. Nhiệm vụ đề ra yêu cầu về định hướng phát triển không gian, kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị KKT cửa khẩu tỉnh Cao Bằng đến năm 2040 trên cơ sở nghiên cứu, rà soát, kế thừa hợp lý các quy hoạch xây dựng và quy hoạch ngành liên quan đã được phê duyệt; Đề xuất cấu trúc phát triển, định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan các không gian trọng tâm (3 khu vực cửa khẩu: Tà Lùng, Trà Lĩnh, Sóc Giang, khu du lịch Thác Bản Giốc...) và các vùng có chức năng hỗ trợ và dự trữ phát triển mở rộng trong tương lai. Tổ chức các khu chức năng: Các khu vực xây dựng phát triển mới như: khu, cụm công nghiệp, khu Logictis, khu phức hợp dịch vụ - du lịch, khu gia công chế biến, khu phi thuế quan, hệ thống các cửa khẩu, khu vực dân cư tái định cư.

Ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định thống nhất về thành phần hồ sơ và nội dung Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế (KKT) cửa khẩu tỉnh Cao Bằng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã thực hiện theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý Quy hoạch xây dựng và Thông tư số 12/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy định về nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù. Bên cạnh đó, một số góp ý của các thành viên Hội đồng để đơn vị tư vấn bổ sung, hoàn thiện như: Cần nhắc việc

đưa vào quy hoạch các lối mở chưa được hai nhà nước Việt Nam - Trung Quốc công nhận, chưa tiến hành theo các trình tự thủ tục có liên quan, đảm bảo theo các văn bản điều ước song phương giữa hai nước. Ngoài ra, cần làm rõ diện tích, phạm vi khoanh vùng bảo vệ của các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể thuộc khu vực ranh giới lập quy hoạch (khu vực Đông Khê, Thác Bản Giốc, hang Pắc Pó); Nhiệm vụ cần bổ sung hình thành hệ thống đô thị tại các khu vực cửa khẩu, bổ sung chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cho khu vực nông thôn...

Phát biểu kết luận, Chủ tịch Hội đồng thẩm định Trần Thu Hằng đánh giá Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế (KKT) cửa khẩu tỉnh Cao Bằng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được nghiên cứu nghiêm túc, cẩn trọng và có chất lượng cao; Tuy nhiên Nhiệm vụ cần bổ sung đánh giá hiện trạng đất tại khu vực KKT, xác định giai đoạn quy hoạch phù hợp, bổ sung, làm rõ định hướng các yêu cầu đối với KKT cửa khẩu, nhất là vấn đề an ninh quốc phòng và đối tác thương mại, bổ sung đánh giá vấn đề ổn định an sinh xã hội. Chủ tịch Hội đồng thẩm định đề nghị đơn vị tư vấn tiếp thu và hoàn thiện Nhiệm vụ để Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**Ninh Hoàng Hạnh**

## **Bộ Xây dựng tổ chức họp báo định kỳ quý I-2019**

Ngày 9/4/2019, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng đã chủ trì buổi họp báo định kỳ quý 1/2019 để cung cấp thông tin cho báo chí về hoạt động của Bộ Xây dựng trong 03 tháng đầu năm, và giải đáp cũng như làm rõ một số nội dung thông tin mà các báo, đài và dư luận xã hội quan tâm liên quan đến các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Theo Báo cáo của Bộ Xây dựng, thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, trong

3 tháng đầu năm 2019, Bộ Xây dựng đã quyết liệt chỉ đạo và triển khai thực hiện các giải pháp nhằm củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế; thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng tăng trưởng; tiếp tục triển khai Chiến lược nhà ở quốc gia, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội; phát huy nguồn lực tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng

phó với biến đổi khí hậu...

Theo đó, trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng tiếp tục rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình thực hiện Luật Nhà ở, các Nghị định số 99/2015/NĐ-CP, Nghị định 100/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và đề xuất các giải pháp tháo gỡ; tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các đề án, cơ chế chính sách về quản lý thị trường bất động sản, các loại hình bất động sản mới như căn hộ văn phòng, căn hộ, biệt thự du lịch.

Trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, Bộ Xây dựng tiếp tục kiểm soát, thúc đẩy thị trường VLXD phát triển ổn định, đảm bảo cân đối cung cầu, nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu nội địa, từng bước đẩy mạnh xuất khẩu, bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên.

Trong công tác quản lý phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, Bộ Xây dựng tiếp tục triển khai nghiên cứu, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 - 2020 để làm cơ sở đề xuất các nội dung của Chương trình phát triển đô thị 2020 - 2030; nghiên cứu xây dựng Báo cáo đánh giá quá trình đô thị hóa 2011 - 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ của giai đoạn 2021 - 2030; hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị quốc gia; triển khai Kế hoạch của Bộ Xây dựng thực hiện Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030; triển khai chuẩn bị Dự án hỗ trợ kỹ thuật cấp nước an toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long; thực hiện việc thẩm định nâng loại đô thị...

Bộ Xây dựng tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán, thực hiện phân cấp mạnh và rà soát, kịp thời giải quyết các rào cản, vướng mắc trong việc thẩm định, quản lý dự án, điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động



*Toàn cảnh buổi họp báo*

xây dựng, cấp giấy phép xây dựng; tiếp tục triển khai thực hiện các đề án về hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng, đề án hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng.

Trả lời các câu hỏi của phóng viên báo, đài cũng như cung cấp, làm rõ một số thông tin mà báo đài và dư luận xã hội quan tâm, Vụ trưởng Vụ Quy hoạch Kiến trúc Nguyễn Thu Hằng cho biết: Chủ trương di chuyển trụ sở của 12 Bộ, ngành đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và đơn vị tư vấn là Viện Quy hoạch đô thị nông thôn quốc gia đã đề xuất các phương án, tuy nhiên, để thực hiện việc này cần có lộ trình và đảm bảo tính khả thi về phương án tài chính, đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, đất đai, ngân sách, cũng như đảm bảo tính công khai, minh bạch. Vấn đề điều chỉnh quy hoạch chi tiết, tăng cao một số công trình của thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền của Hà Nội, tuy nhiên phải tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng và được sự đồng thuận của người dân.

Về vấn đề xuất khẩu Clinker xi măng, Vụ trưởng Vụ VLXD Phạm Văn Bắc cho biết, việc sản xuất xi măng đòi hỏi phải tiêu tốn tài nguyên, năng lượng, do đó mục tiêu chủ yếu là để đáp ứng nhu cầu xây dựng trong nước. Tuy nhiên, do đặc thù của ngành sản xuất xi măng luôn đòi hỏi một lượng dư công suất để đảm bảo cân đối cung cầu, nên khi thặng dư thì có

thể xuất khẩu - do đó xuất khẩu clinke xi măng chỉ là một giải pháp tạm thời chứ không có chính sách khuyến khích.

Về lĩnh vực nhà ở và bất động sản, Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản Nguyễn Trọng Ninh cho biết: Các loại hình bất động sản mới như căn hộ du lịch, biệt thự du lịch là cơ sở lưu trú của khách du lịch và theo quy định, được quản lý theo Luật Du lịch; Chính phủ giao Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn xây dựng đối với các loại hình căn hộ, biệt thự du lịch, căn hộ văn phòng. Về giá nhà ở xã hội: Do chủ đầu tư xây dựng đề xuất phương án giá hợp lý và cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ xem xét phê

duyet, không có quy định nào về khống chế giá nhà ở xã hội, khi giá vật liệu xây dựng, nhân công tăng thì giá nhà ở xã hội cũng sẽ tăng.

Phát biểu kết thúc buổi họp báo, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Lê Quang Hùng bày tỏ cảm ơn các phóng viên báo, đài đã đến dự buổi họp báo để Bộ Xây dựng cung cấp thông tin cũng như giải trình một số vấn đề mà dư luận quan tâm, đồng thời hi vọng sự giải đáp và cung cấp thông tin của Bộ Xây dựng đã thỏa mãn được sự quan tâm của các nhà báo./.

**Minh Tuấn**

## **Sự hình thành và biến mất nhanh chóng của những ghetto Mỹ**

Trong thập kỷ 50 – 60 thế kỷ trước, các khu nhà cao tầng bắt đầu phát triển nhanh chóng tại nhiều thành phố Mỹ. Đó không phải là những tòa nhà chọc trời, mà là những khu chung cư xây bằng gạch và panel cao 9-16 tầng. Điểm khác biệt là trong khi tại nhiều quốc gia khác, nhiều ghetto như vậy vẫn tồn tại cho tới nay, thì tại Mỹ, phần lớn chỉ sống qua vài thập kỷ, sau đó bị phá bỏ không thương tiếc. Tại sao một quốc gia lớn đã từng đầu tư hàng tỷ USD để xây dựng loại nhà ở này, song lại sớm phá bỏ nó, cho dù tổn hại không hề nhỏ? Và tại sao điều này lại không xảy ra ở những nơi khác? Bài viết sau đây sẽ làm rõ sự ra đời, cuộc sống buồn thảm và sự ra đi nhanh chóng của những ghetto Mỹ.

### **Sự ra đời**

Một trong những thành công của Nikita Khrushov khi lãnh đạo chính quyền Xô viết là khởi xướng giải pháp căn cơ cho vấn đề nhà ở trong nước thời kỳ đó. Đây là vấn đề cực kỳ cấp thiết tại Liên Xô sau khi kết thúc chiến tranh. Hầu hết các khu vực dân cư đông đúc nhất của Liên Xô chỉ còn lại những đống đổ nát. Song, thay vì tổ chức xây dựng đại trà nhà ở giá rẻ,

chính quyền lại bị cuốn hút vào việc xây dựng những “lâu đài nguy nga cho giai cấp vô sản”, những công trình với bề ngoài cầu kỳ và rất tốn kém. Đến nửa cuối thập niên 1950, nghĩa là hơn một thập kỷ đã qua đi kể từ khi kết thúc Thế chiến 2, hàng chục triệu người dân Xô viết vẫn tá túc trong các doanh trại, hầm, ký túc xá công cộng và các túp lều. Khrushov bắt đầu chiến dịch nổi tiếng của mình nhằm loại bỏ “sự thừa thãi trong kiến trúc”, và chính quyền của ông đạt được thành tựu quan trọng - nhiều người dân trong số những người có hoàn cảnh khó khăn đã có căn hộ riêng của mình, cho dù không được tiện ích (không có thang máy và bếp riêng).

Cũng trong thời kỳ đó, nhiều quốc gia châu Âu, bao gồm cả các nước tư bản Tây Âu đã đi theo một lộ trình tương tự và có những chính sách tương tự. Tại các khu vực ngoại ô London, Paris, Barcelona và Rome, các khu nhà cao tầng theo công nghệ xây nhanh với mức giá phải chăng lần lượt xuất hiện. Nước Mỹ không chịu nhiều tác động chiến tranh nên có những điều kiện cơ bản khác. Chiến tranh thế giới 2 khiến Mỹ hưng thịnh hơn, trở thành siêu cường,

và một ngôi nhà riêng ở vùng ngoại ô nhanh chóng trở thành một phần không thể thiếu trong “giấc mơ Mỹ”. Bên cạnh đó, tại Mỹ (sớm hơn rất nhiều trước châu Âu và Liên Xô), những khu vực dành riêng cho tầng lớp bình dân bắt đầu xuất hiện.

Năm 1949, Quốc hội Mỹ đã thông qua luật nhà ở mới, một trong những điều khoản của luật là nguyên tắc “một nơi cư trú tử tế trong một môi trường tử tế cho mỗi công dân Mỹ”. Cho tới thời điểm này, khu vực ngoại ô của nhiều thành phố Mỹ, đặc biệt là các trung tâm công nghiệp lớn ở miền đông và trung nước Mỹ, đã được “lấp đầy” bằng các khu nhà ổ chuột thực thụ. Trong thời kỳ đô thị hóa nhanh chóng suốt nửa cuối thế kỷ XIX – nửa đầu thế kỷ XX, những khu nhà gạch dành cho công nhân của các nhà máy luyện kim, nhà máy ô tô, hóa chất, thợ mỏ đã mọc lên tụ phát. Đến cuối Thế chiến 2, những khu nhà này trở nên quá cũ nát. Cuộc chiến với các khu ổ chuột thiếu vệ sinh, quá tải người sinh sống đã trở thành một trong những luận điểm quan trọng trong chính sách nhà ở Liên bang.

### **Khẩu hiệu “khu ổ chuột sản sinh tội ác” của Cơ quan Xây dựng nhà ở Liên bang**

Sự phát triển của các khu ổ chuột đã thúc đẩy một bộ phận dân cư có mức sống trung bình di dời tới các khu vực ngoại ô. Cùng với “sự bỏ chạy của người da trắng”, các thành phố bị mất đi một khoản thu từ thuế, giá bất động sản tại khu vực trung tâm các siêu đô thị sụt giảm; và chính quyền các đô thị coi việc cải tạo các khu ổ chuột là nhiệm vụ cấp thiết. Trong luật nhà ở năm 1949, Chính phủ đã dành một khoản ngân sách khổng lồ (khoảng hơn 10 tỷ USD theo mức quy đổi hiện nay) để tái thiết các khu ổ chuột. Các kiến trúc sư đã đề xuất sự thay thế lý tưởng bằng những ý tưởng của Le Corbusier vay mượn từ châu Âu.

Từ trước Thế chiến 2, Corbusier đã có ý tưởng từ bỏ các khu dân cư quá đông đúc, thay bằng những tòa nhà chung cư nhiều tầng với công viên xung quanh và được bảo đảm mọi cơ

sở hạ tầng cần thiết. Các khu phố được hình thành từ những tòa chung cư đó được tách biệt khỏi các khu công nghiệp, được xây dựng kiểu công nghiệp, tức là bảo đảm tốc độ và chi phí thi công. Trong các nghiên cứu về mặt lý thuyết của Corbusier, những khu vực như vậy hoàn toàn có thể bảo đảm điều kiện sống hiện đại, tiện nghi cho số lượng người nhiều hơn trước kia, trên cùng một khu đất, với cùng một diện tích, đồng thời các căn hộ có giá rẻ hơn. Những luận cứ này đã trở thành nền tảng tư tưởng của toàn bộ chương trình nhà ở Khrushov của Liên Xô, và cũng được áp dụng tại Đông và Tây Âu. Thời kỳ đó, hệ tư tưởng này hoàn toàn phù hợp với kế hoạch của nước Mỹ “một nơi cư trú tử tế trong môi trường tử tế cho mỗi công dân Mỹ”.

### **Cuộc sống**

Ví dụ điển hình về việc thực hiện ý tưởng Corbusier tại Mỹ là khu phố Pruitt - Igoe ở thành phố St. Louis, tiểu bang Missouri. Tại đây có khu ổ chuột DeSoto-Karr nằm sát trung tâm thành phố. Thị trưởng Joseph Durst là nhà dân chủ có tiếng thời bấy giờ rất mong muốn thoát khỏi khu vực này. Ngay sau khi luật nhà ở được thông qua năm 1949, ngân sách Liên bang đã rót vào thực hiện việc tái thiết khu vực.

Trong cuộc thi kiến trúc, kiến trúc sư Minoru Yamasaki (văn phòng kiến trúc Hellmuth, Yamasaki & Leinweber) đã giành chiến thắng. Yamasaki (tác giả tương lai của tòa tháp đôi WTO tại New York) đã đề xuất một thiết kế lấy cảm hứng từ ý tưởng Corbusier. Trên một diện tích 23 ha của khu ổ chuột cũ, 33 tòa nhà panel 11 tầng được xây dựng, với 2870 căn hộ và gần 10 nghìn dân sống trong đó. Một đặc điểm quan trọng của Pruitt - Igoe là sự phân chia. Cư dân da đen sống ở Pruitt, còn người da trắng ở Igoe, mặc dù hai nửa là một.

Đến năm 1956, các khu nhà đã đón những cư dân đầu tiên đến ở. Sau gần một năm, chỉ còn khoảng 9% căn hộ nhỏ tiện nghi vẫn còn trống. Đây dường như là một thành công. Tuy nhiên sau đó, mọi chuyện diễn ra theo chiều

hướng khác.

Trở lại năm 1954, Tòa án Tối cao Mỹ đã thông qua quyết định mang tính bước ngoặt trong vụ việc “Brown chống lại Hội đồng Giáo dục”. Theo quyết định, sự phân biệt được công nhận đi ngược lại sửa đổi lần thứ 14 của Hiến pháp Mỹ. Sự hợp nhất của Pruitt và Igoe thành một tổ hợp thống nhất, cùng với nhiều định kiến phân biệt chủng tộc của bang Missouri dẫn đến việc người da trắng trong quận bắt đầu rời khỏi nơi sinh sống ngay khi có cơ hội. Thay thế họ là các gia đình của người da đen, tiếp theo là tầng lớp dân nghèo. Nhà ở tại Pruitt - Igoe là nhà xã hội, song nhà nước chỉ tài trợ cho việc xây dựng, việc bảo trì tiếp theo được thực hiện bằng chi phí thanh toán tương ứng của cư dân. Mỗi tháng, số cư dân trong khu vực phải sống nhờ vào phúc lợi của nhà nước lại tăng lên. Người dân không thể trả tiền thuê nhà đúng thời hạn; và 33 tòa nhà - biểu tượng của mô hình tổ chức khu dân cư hiện đại nhanh chóng xuống cấp.

Chính phủ Liên bang đã chi 36 triệu USD (theo thời giá lúc bấy giờ) cho dự án, và số vốn đó đã bị lãng phí. Pruitt - Igoe thiếu vốn để tồn tại đang hoang và bắt đầu đổ nát. Dịch vụ công ngừng đến đây dọn rác, không ai quan tâm thay thế các cánh cửa sổ bị hỏng, cơ sở hạ tầng đầy đủ như được hứa hẹn cũng không có. Cư dân trong khu vực đã chuyển đi ngay khi họ có đủ khả năng để sống ở một nơi tử tế hơn. Đó là một nguyên nhân khiến ngân sách của khu vực càng eo hẹp hơn, dẫn đến nhà càng xuống cấp hơn nữa. Cả quận biến thành một khu ổ chuột, một thiên đường cho những kẻ buôn bán ma túy, nơi ẩn náu cho các băng đảng. Các tòa nhà hiện đại đột nhiên trở thành môi trường lý tưởng cho các vụ tội phạm. Kiến trúc sư Yamasaki đã từng tuyên bố một cách buồn bã: “Tôi không bao giờ nghĩ rằng con người có thể phá hoại như vậy”.

### **Sự diệt vong**

Cuộc khủng hoảng trong cộng đồng và các vụ tội phạm đã dẫn đến thực tế là vào cuối thập

kỷ 1960, nhiều tòa nhà 11 tầng đã bị bỏ hoang hoàn toàn. Năm 1970, chỉ 14 năm sau khi việc xây dựng tổ hợp dân cư hoàn thành, chính quyền St. Louis đã nhận ra sự thất bại của thử nghiệm và bắt đầu tái định cư khu vực. Trong những năm 1972-1974, tất cả 33 tòa nhà lần lượt bị phá hủy. 36 triệu USD đã biến thành đồng phế thải xây dựng. Nhà phê bình kiến trúc Charles Jenks tuyên bố: “Kiến trúc hiện đại đã bị khai tử ở St. Louis, Missouri, vào ngày 15/ 7/1972 lúc 15 giờ 32 phút”. Đó là thời điểm tòa nhà Pruitt - Igoe đầu tiên bị cho nổ sập hoàn toàn.

Trên khắp nước Mỹ, nhiều khu vực tương tự Pruitt - Igoe đã có cuộc sống dài hơn, qua vài thập kỷ, song hầu như tất cả đều chung số phận buồn thảm. Cabrini Green – dự án nổi tiếng của Chicago với 3600 căn hộ, đã xuống cấp thành một trong những khu dân cư thiếu tiện nghi nhất ở Mỹ, và đã bị phá hủy trong khoảng thời gian 1995 - 2011. Một dự án khác cũng của Chicago là Robert Taylor Homes (28 tòa chung cư 16 tầng, với 4415 căn hộ) bị phá hủy toàn bộ năm 2007. Điều tương tự cũng đã xảy ra với nhiều thử nghiệm quy hoạch đô thị khác của những năm 50 – 60 thế kỷ trước. Và trong từng trường hợp, các sự kiện được phát triển theo cùng một hướng: Nhà nước đầu tư xây dựng các tòa chung cư cao tầng có mức giá phải chăng, trong đó tập trung ngày càng nhiều nhân tố và yếu tố bất lợi. Những ngôi nhà rơi vào tình trạng hư hỏng và cuối cùng bị phá hủy. Trong một số trường hợp, tại vị trí những tòa chung cư cao tầng trước đây là những ngôi nhà mới thấp tầng được xây dựng. Trong nhiều trường hợp khác, các diện tích trống vẫn bị bỏ hoang. Chẳng hạn, khu vực Pruitt - Igoe cho tới nay vẫn chỉ để trồng cây.

Số phận tốt đẹp hơn chỉ mỉm cười với các khu vực tương tự của New York. Vào những năm 1940-1970, thành phố đã xây dựng gần 300 khu dân cư với quy mô khác nhau và hầu như tất cả vẫn tồn tại tới nay. Tại những nơi đó, như trước kia vẫn chủ yếu là các căn hộ xã hội, và vẫn tồn

tại vì những lý do đặc thù của New York.

Trước hết, siêu đô thị này đã quá tải, không đủ chỗ để phân bổ hàng trăm ngàn người dân trong các tòa nhà cao tầng. Nguyên nhân tiếp theo là với mức giá bất động sản tại đó, bất kỳ sự phá dỡ nào cũng sẽ tiêu tốn của tòa thị chính một số tiền không nhỏ. Nguyên nhân cuối cùng: Chính phủ từ chối tài trợ dù chỉ để giảm nhẹ thực trạng những tòa nhà này. Do đó, New York vẫn tiếp tục duy trì các khu dân cư này cho đến ngày nay. Đây là thành phố duy nhất của Mỹ - nơi có thể tìm thấy một công trình xây dựng đại trà với diện mạo bề ngoài khác nhiều so với công trình hiện đại ngày nay.

Nguyên nhân nào cho sự không thành công trong việc thực hiện các ý tưởng của Corbusier tại Mỹ? Các khu dân sinh cao tầng ở Mỹ được chọn xây dựng trên những khu ổ chuột trước đây. Người dân của khu ổ chuột tái định cư trong những căn hộ rẻ tiền, và số dân ngày càng tăng lên. Ngoài ra, thay cho quận nghèo cũ kỹ lại là một khu dân cư tập trung hiện đại hơn của dân nghèo, thì kết cục là sẽ nhanh chóng rơi vào tình trạng xập xệ. Việc bãi bỏ sự phân biệt cùng thời gian này được nhiều người Mỹ cảm nhận mà không thể không tổn thương. Người da trắng vẫn muốn sống với người da trắng, kết quả là một cộng đồng được hình thành trong các khu phố hiện đại này chỉ toàn những người dân thu nhập cực kỳ thấp và người da màu. Hệ quả không thể tránh khỏi là tội phạm hóa cả khu vực và sự xuống cấp không thể cứu vãn, kết thúc bằng việc phá bỏ (bắt buộc).

“Sự bỏ chạy của những người da trắng” vẫn

tiếp diễn, và “giấc mơ Mỹ” vẫn hiện diện ở mọi nơi. Trong tâm lý người dân Mỹ, lý tưởng nhất vẫn là một ngôi nhà riêng ở vùng ngoại ô với bãi cỏ được cắt tỉa cẩn thận, với những người hàng xóm dễ chịu, với một trường học tốt cho con cái và giao thông đến nơi làm việc trong nội đô thuận tiện bằng xe riêng hoặc đường sắt đô thị. Những khu dân cư cao tầng đã không có nhiều cơ hội phát triển.

Chỉ gần đây, những người Mỹ khá giả từ vùng ngoại ô bắt đầu quay về trung tâm thành phố và các khu vực quanh đó, chủ yếu là các chuyên gia trẻ có trình độ, nhân viên văn phòng – những người coi đến nơi làm việc và nơi giải trí thuận tiện có ý nghĩa quan trọng hơn là cuộc sống tại một vùng ngoại ô buồn tẻ. Nhưng ngay cả những người này cũng sẵn sàng chờ đón các khu phố yên tĩnh với các căn nhà thấp tầng, hoặc các tổ hợp dân sinh hiện đại bằng kính, kim loại và gỗ.

Bất bình đẳng xã hội như Mỹ không tồn tại ở Liên Xô cũ. Đối với nhiều thế hệ, các tiêu chuẩn của cuộc sống tiện nghi đã được hấp thu và tiếp tục phát triển mạnh mẽ hiện nay. Trong thế kỷ XXI, Nga và một số nước láng giềng vẫn phát huy xu thế này trong khi ở phần còn lại của thế giới - nơi được coi là văn minh - vấn đề nhân quyền đã bị lãng quên từ nhiều thập kỷ trước./.

**James Mc.Clin**

*Nguồn: Tạp chí Ecoplanet (eko-planet.su)*

*tháng 12/2017*

**ND: Lê Minh**

## **Thực tiễn cải tạo nhà ổ chuột tại nước ngoài**

Chương trình Định cư con người Liên Hiệp Quốc (UN Habitat) đã định nghĩa nhà ổ chuột là “khu dân số tập trung cư trú với mật độ cao với đặc trưng cơ bản là tiêu chuẩn thấp và nghèo đói”. Tại các nước đang phát triển, nhà ổ chuột chiếm chỉ mảnh đất cư trú tập trung nhiều nhà

ở phi chính thức, đô thị nghèo được thể hiện cực kỳ rõ nét qua những khu vực này. Mặc dù có những tên gọi khác nhau, sự bố trí quyền chiếm hữu đất đai khác nhau, kết cấu công trình khác nhau, xong trạng thái cư trú bất an toàn, đông đúc quá mức, thiếu thốn nước sạch, cơ sở điện,



vệ sinh và các dịch vụ sinh hoạt cơ bản khác là đặc trưng chung của đa số khu ổ chuột. Nhà ổ chuột đại diện cho giới hạn về sự nghèo đói và bất bình đẳng tại đô thị. Các nước đang thúc đẩy cải tạo nhà ổ chuột, tiến hành cải thiện từ các góc độ điều kiện nhà ở của cư dân, loại trừ những hiểm họa về an toàn và hỏa hoạn tại các thành phố và thị trấn.

### **1. Nguyên nhân hình thành nhà ổ chuột tại các nước và lý do cải tạo**

Nhìn từ lịch sử các vấn đề nhà ở tại các thành phố và thị trấn, cùng với sự phát triển công nghiệp hóa, đô thị hóa, dân số đô thị tăng trưởng nhanh chóng, ngành công nghiệp, thương mại và dân số tập trung tại đô thị, tạo ra sự căng thẳng trong cung ứng đất đai và sự gia tăng nhanh chóng của giá nhà, vấn đề nhà ở ngày càng trở nên nổi cộm, đây chính là căn nguyên xuất hiện nhà ổ chuột. Nhìn một cách tổng thể, mức độ nghiêm trọng của nhà ổ chuột và mức độ lớn nhỏ trong mâu thuẫn cung cầu nhà ở tại thành phố và thị trấn do tốc độ đô thị hóa có quan hệ mật thiết với nhau.

Các quốc gia phát triển tại Âu Mỹ đã mất khá nhiều thời gian để hoàn thành công nghiệp hóa và đô thị hóa, vấn đề nhà ở tương đối nhẹ nhàng, tuy nhiên hai cuộc Đại chiến Thế giới đã gây ra sự thiếu hụt nghiêm trọng về nhà ở, không ít đô thị cũng đã xuất hiện một số khu ổ chuột, đồng thời cùng với sự phát triển kinh tế các nước đã thực hiện cải tạo nhà ổ chuột. Ví dụ, “Luật Nhà ở” năm 1949 của Mỹ đã xác định rõ, chính quyền liên bang cần tạo sự hỗ trợ về tài chính đối với việc cải tạo nhà ổ chuột. Nước Anh sau Đại chiến Thế giới 1 và 2 đã tiến hành 2 lần xóa bỏ nhà ổ chuột trên quy mô lớn. Nhà ở công cộng tại Singapore cũng có nguồn gốc từ việc xóa bỏ nhà ổ chuột và tái định cư cho các hộ gia đình.

Các nước hậu công nghiệp hóa và các nước đang phát triển tại Châu Mỹ la tinh, Nam Á và khu vực Châu Phi có tốc độ phát triển đô thị hóa khá nhanh, cư dân nông thôn đổ dồn vào

đô thị với số lượng lớn tạo ra sự tồn tại của nhà ổ chuột trên quy mô lớn. Căn cứ theo “Thách thức nhà ổ chuột - Báo cáo định cư con người toàn cầu năm 2013” của UN Habitat, như Sao paulo và Rio de Janeiro của Brazil, thủ đô Buenos Aires, Argentina, thành phố thủ đô Mexico của Mexico đều có “nhà ổ chuột” trên quy mô lớn, dân số bên ngoài không dám vào, cảnh sát cũng không dám vào, trở thành u nhọt trong trị an xã hội. Hiện tại, toàn thế giới có khoảng 1 tỷ người sống trong các nhà ổ chuột, dân số cư trú trong các nhà ổ chuột tại rất nhiều nước đang phát triển tại Châu Mỹ Latinh, Nam Á và Châu Phi đã vượt trên 40% dân số đô thị. Chính vì vậy, trong “Tuyên bố thiên niên kỷ” của Liên Hiệp quốc có nêu, nỗ lực thực hiện mục tiêu “tới năm 2020 cải thiện rõ rệt cuộc sống cho ít nhất 10 nghìn cư dân nhà ổ chuột”. Ví dụ, kế hoạch nhà ở xã hội “Nhà của tôi, cuộc sống của tôi” được khởi động năm 2009 tại Brazil đều có những nội dung đưa ra sự hỗ trợ cho việc cải tạo nhà ổ chuột.

### **2. Thực tiễn cải tạo nhà ổ chuột tại một số quốc gia**

Để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế xã hội cũng như an ninh chính trị, xóa bỏ sự thiếu hụt nhà ở và nhà ổ chuột, các nước trên thế giới đã phổ biến xây dựng nên các chính sách nhà ở công cộng, thông qua việc đầu tư trực tiếp xây dựng nhà ở công cộng của chính phủ hoặc hỗ trợ xây dựng nhà ở xã hội, tạo sự hỗ trợ về nhà ở cho thuê hướng tới các đối tượng cần đảm bảo, cung cấp một số phương thức như ưu đãi về thu thuế, cho vay với lãi suất thấp ... đối với các gia đình cư dân mua nhà hoặc xây dựng nhà ở cơ bản, tạo sự đảm bảo về nhà ở cơ bản đối với những gia đình có khó khăn về nhà ở, giúp nhóm người gặp khó khăn về nhà ở cũng được hưởng những phúc lợi gia tăng từ sự tăng trưởng kinh tế, thực hiện công bằng xã hội, thúc đẩy hài hòa ổn định xã hội và tăng trưởng bền vững cho nền kinh tế.

### Nước Anh

Cách mạng công nghiệp đã thúc đẩy sự phát triển đô thị hóa của nước Anh, một lượng lớn dân số nông thôn hướng vào London, điều kiện cư trú của rất nhiều cư dân ở tầng thấp trong xã hội tại thủ đô London ngày càng trở nên khó khăn, nhà ở trở nên thiếu thốn, đồng thời đã hình thành nên rất nhiều nhà ổ chuột. Tới cuối thế kỷ 19, chính phủ không thể không đưa ra biện pháp nhằm giải quyết vấn đề vệ sinh và an toàn tại các khu nhà ổ chuột. Năm 1875, nước Anh đã thông qua “Luật Cải tạo cư trú”, trong đó tập trung vào việc xóa bỏ nhà ổ chuột và xây dựng các nhà ở với chi phí thấp. Những năm 1920 - 1930 của thế kỷ 20, các chính sách trong Luật Cải tạo cư trú đã được thực thi, các nhà ổ chuột ban đầu có vị trí trong thành phố London, dung nạp tới hơn 200 nghìn người đã bị loại bỏ, chính phủ đã tiến hành tái định cư cho những người này tại những căn nhà ở mới xây ở ngoại ô London. Tuy nhiên kế hoạch xây dựng này lại khiến quy mô thành phố London không ngừng mở rộng, xu thế ngoại ô hóa ngày càng diễn ra nghiêm trọng, cho nên tới cuối những năm 1930, trọng điểm xây dựng nhà ở cho người nghèo tại đô thị chuyển sang xây dựng các tòa chung cư dành cho cư dân nghèo ngay trong nội thành. Sự phá hoại của Đại chiến Thế giới thứ 2 đã khiến London có được cơ hội to lớn trong việc đổi mới đô thị và xóa bỏ hoàn toàn nhà ổ chuột. Căn cứ theo “Luật Quy hoạch quận London” (1943), “Luật Quy hoạch đại London” (1944), từ năm 1945 London bắt đầu loại bỏ nhà ổ chuột trên quy mô lớn, tới năm 1975 cơ bản kết thúc. Lúc đó, phương pháp được lựa chọn là biện pháp “loại bỏ nhà ổ chuột”, tức loại bỏ hoàn toàn nhà ổ chuột hoặc niêm phong, khiến cư dân phải rời khỏi đây, sau đó tại mảnh đất được giải phóng mặt bằng này tiến hành khai thác các dự án bất động sản thu thuế cao. Đồng bộ với việc “loại bỏ nhà ổ chuột”, chính quyền nước Anh còn đưa ra kế hoạch “thống nhất xây dựng nhà ở”,

tức thực hiện kế hoạch xây dựng nhà ở đối với dân số nghèo khó tại đô thị, những ngôi nhà được xây dựng theo kế hoạch này luôn được bố trí thành từng dải với nhiều ngôi nhà liền nhau, ngoại hình giản dị, bố cục đơn giản, vật liệu xây dựng thông thường, khi ở khá chật chội. Cư dân đa phần là những người lao động thấp hoặc người dân tộc thiểu số (người da màu), môi trường và trị an tại khu cư trú tương đối thấp.

### Ấn Độ

Giai đoạn đầu độc lập, chính quyền Ấn Độ đã thực hiện các chính sách loại bỏ nhà ổ chuột, ý đồ chủ yếu là xua đuổi những người cư trú tại nhà ổ chuột. Tuy nhiên, tới những năm 1960 – 1970 của thế kỷ 20, một lượng lớn dân số nông thôn chuyển tới đô thị, người cư trú tại nhà ổ chuột dần ý thức được lực lượng tự thân, hơn nữa các chính trị gia cũng bắt đầu coi họ là nguồn gốc cho lá phiếu bầu cử, do đó các chính sách loại bỏ nhà ổ chuột chuyển sang các chính sách cải tạo nhà ổ chuột. Cuối những năm 1980 đến đầu những năm 1990, dự án “nâng cấp nhà ổ chuột” với sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới đã giúp 20 nghìn gia đình sống trong nhà ổ chuột tại Mumbai có được quyền sử dụng đất và hưởng các dịch vụ sinh hoạt cơ bản. Tư liệu của UN Habitat cũng cho thấy, “Hội liên hiệp cư dân nhà ổ chuột toàn quốc” và “Hiệp hội Trung tâm thúc đẩy tài nguyên khu vực” đã thống nhất xin chính quyền thành phố Mumbai xây dựng 300 nhà vệ sinh công cộng tại khu vực nhà ổ chuột, cung cấp cơ sở vệ sinh cho 1000 hộ cư dân nhà ổ chuột, đồng thời động viên cư dân tại các khu ổ chuột xung quanh có động thái trong việc cải tạo môi trường cư trú và tình hình vệ sinh công cộng. Cho tới hiện tại, các dự án dịch vụ sinh hoạt cơ bản hướng tới người dân khu ổ chuột dưới sự hỗ trợ của chính quyền trung ương Ấn Độ đã thực thi được gần 40 năm tại Mumbai. Ngoài ra, các thành phố khác của Ấn độ cũng đã tích cực thúc đẩy hoạt động xây dựng “Trung tâm dịch vụ công dân mang tính tổng hợp” tại các khu ổ

chuột, thiết lập các cửa hàng, phổ cập mạng internet tại khu ổ chuột; chi trả tiền điện, tiền nước và thuế tài sản; giúp đỡ xin giấy phép, đăng ký; cấp chứng nhận sinh hoạt tử vong và chứng nhận nuôi dưỡng; tiến hành định giá tài sản... Tóm lại, chính phủ Ấn Độ đang cố gắng thay đổi ý thức của mọi người về nhà ổ chuột, hiểu được biện pháp của chính phủ khi đưa các khu ổ chuột sáp nhập vào khu đô thị chính thức của thành phố. Chính quyền Ấn Độ đã đưa ra các kiến nghị về lập pháp và cải cách chính sách nhằm đảm bảo hình thành một hệ thống chính sách thống nhất về cải tạo đô thị bền vững. Năm 2005, Ấn Độ bắt đầu lần lượt đưa ra Chính sách nhà ở và cư trú tại đô thị toàn quốc, Kế hoạch xây dựng lại khu vực đô thị toàn quốc Nehru..., mục đích là đẩy nhanh cải tạo nhà ổ chuột, cải thiện vấn đề khó khăn về nhà ở của nhóm người có thu nhập thấp.

#### *Thái Lan*

Chính quyền Thái Lan vốn đã thực hiện qua các kế hoạch xây dựng nhà ở trực tiếp của chính phủ, cung cấp nhà ở và quyền cho thuê đối với các hộ đã phá dỡ nhà ổ chuột. Tuy nhiên, sau đó đa số quyền cho thuê đều bị đổi sang bán, người ở bắt đầu chuyển tới khu ổ

chuột khác tại khu vực trung tâm thành phố. Nguyên nhân là do các tiểu khu mới xây giao thông bất tiện, làm gia tăng khoảng cách đi làm và rời xa các dịch vụ cộng đồng. Ngoài ra, có thể thấy được một khoản tiền mặt cũng là một nguyên nhân quan trọng. Năm 1984, chính quyền Thái Lan đã ngừng xây dựng trên quy mô lớn nhà ở công cộng hướng tới các gia đình có thu nhập thấp, hơn nữa từ năm 1988 bắt đầu thực thi các chính sách nỗ lực phát triển sức mạnh thị trường kinh doanh tư nhân. Dựa vào thị trường tư nhân để cung cấp nhà ở dành cho các hộ có thu nhập thấp. Mỗi năm, trong các đơn vị nhà ở mới hoàn thành tại Thái Lan, số nhà ở do doanh nghiệp tư nhân khai thác chiếm trên 70%, số còn lại bao gồm cả nhà ở được người dân khu ổ chuột tự xây dựng hợp pháp do chính phủ cấp đất đai và các dịch vụ đồng bộ nhằm cải tạo các khu ổ chuột cũng như cải thiện các nhà ổ chuột phi pháp...

**Wang Luu Huy**

*Nguồn: Tạp chí Xây dựng ĐT&NT  
Trung Quốc, số 23/2018*

**ND: Kim Nhạn**

## **Thực tiễn phát triển đô thị xanh tại Châu Mỹ**

Tháng 9/2018, 6 người phụ trách có liên quan đến hệ thống xây dựng đã tiến hành một cuộc phỏng vấn khảo sát trong 10 ngày đối với 3 quốc gia Châu Mỹ là Mỹ, Mexico, Brazil. Trong thời gian này, nhóm phụ trách đã lần lượt tiến hành khảo sát thực địa và phỏng vấn giao lưu đối với các đô thị lớn mang tính quốc tế như Washington, New York, Sao Paulo, Rio de Janeiro... và một số đô thị vừa và nhỏ mang tính đặc sắc như Murrieta bang California, Mỹ, Xalatlaco bang Mexico ... Mặc dù 3 nước Châu Mỹ có sự khác biệt rõ rệt về mặt thể chế so với các nước Châu Á, về mặt kinh tế cũng tồn tại những khoảng cách khác nhau, tuy nhiên trong

phương diện quản lý xây dựng quy hoạch đô thị vẫn có rất nhiều điểm tương đồng, đặc biệt là kinh nghiệm phát triển đô thị xanh rất đáng để học tập.

Mỹ là quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất thế giới, Mexico, Brazil lại là hai quốc gia đang phát triển có nền kinh tế phát triển khá trên thế giới. Thực lực kinh tế của 3 quốc gia không giống nhau, về mặt quản lý xây dựng quy hoạch đô thị cũng có những đặc sắc riêng, cũng có những đặc điểm tương đồng. Thông qua khảo sát cho thấy, việc quản lý xây dựng quy hoạch đô thị tại Mỹ, Mexico và Brazil có 3 kinh nghiệm chính đáng học hỏi.

## 1. Chú trọng thống nhất “ngũ tính” trong quy hoạch đô thị

Việc quy hoạch đô thị tại 3 nước châu Mỹ luôn đảm bảo tính khoa học, tính nghiêm túc, tính nhân văn, tính triển vọng và tính công chúng.

*Thứ nhất*, việc lập quy hoạch mang tính khoa học. Mỗi một thành phố tại Mỹ đều có sự quy hoạch phát triển chi tiết và mang tính đặc sắc của riêng mình, đồ thị được quy hoạch nhất thể hóa ở trên mặt đất, dưới mặt đất và cả không trung. Hành lang đường ống ngầm được xây dựng và hoàn thành trong một lần, đường ống cấp nước, cấp điện, cấp nhiệt cũng như đường ống thoát nước, thoát thải đều được tập trung tới hành lang đường ống ngầm, ngăn chặn tuyệt đối các vấn đề gây ảnh hưởng giao thông đường bộ trong xây dựng đô thị. Tại thành phố Mexico, mỗi một hạng mục xây dựng bao gồm cả trong nông nghiệp, kiến trúc, công nghiệp, giáo dục... đều có một bộ quy tắc chung.

*Thứ hai*, chú trọng quy hoạch mang tính triển vọng. Thành phố Manhattan, New York là khu vực tập trung nhiều tòa nhà chọc trời nhất trên thế giới, tuy nhiên đường phố lại thường xuyên có ánh nắng mặt trời chiếu sáng nhờ vào thiết kế quy hoạch công trình cao tầng theo dạng bậc thang, đảm bảo đường chiếu sáng của mặt trời. Đường phố rất thân thiện với người đi bộ, đặc biệt khi các tòa nhà chọc trời đều dành không gian quý báu ở tầng trệt phục vụ người đi bộ, tận hưởng không gian công cộng, vì vậy nhưng tuyến đường nhỏ hẹp trên thực tế đã được mở rộng. Tại thành phố Sao paulo, Brazil, do độ dốc đường bộ dao động khá lớn cho nên đường đô thị không quy hoạch đường dành riêng cho xe đạp, tuy nhiên tại công viên và khu tham quan du lịch luôn có quy hoạch xây dựng đường dành riêng cho xe đạp để phục vụ cho việc rèn luyện sức khỏe và vui chơi giải trí. Việc làm này chứng tỏ triết lý quy hoạch lấy con người làm gốc, xuất phát từ thực tế từng khu vực, thể hiện tính triển vọng của đô thị.

*Thứ ba*, đặc trưng quy hoạch mang tính

nhân văn. Việc thiết kế quy hoạch mặt tiền công trình tại thành phố New York, Mỹ luôn cố gắng lưu giữ và làm nổi bật di sản lịch sử, việc bảo vệ các công trình trăm năm được làm rất hoàn thiện, rất ít khi phải tháo dỡ và cải tạo lớn. Việc xây dựng tại thành phố Rio de Janeiro luôn làm nổi bật các quy hoạch dẫn dắt và các kế hoạch triển vọng, rất nhiều công trình dù đã trên 100 năm cũng không hề lỗi thời, mạng lưới đường ống ngầm được xây dựng với việc phân dòng nước mưa đã trở thành trạng thái thông thường. Công viên đất ngập nước tại thành phố Texcoco Lake, Mexico luôn làm nổi bật nét đặc sắc về sinh thái với mưa nhiệt đới, trong quá trình đề ra quy hoạch tổng thể, luôn tiến hành khai thác xây dựng theo từng bước và từng năm. Khu vực thành phố Sao paulo, Brazil bảo lưu hoàn chỉnh các công trình cổ kiểu La mã và Gô tích được xây dựng từ thời thống trị của người Bồ Đào Nha cũng như những khu phố lịch sử theo phong cách Bồ Đào Nha nổi bật, đồng thời tiến hành bảo trì định kỳ, thể hiện nguyên tắc tôn trọng lịch sử, tôn trọng truyền thống, bảo tồn phong cách ban đầu, như vậy mới có thể giúp một số lượng lớn những công trình cổ nổi tiếng phân bố rải rác trong khu vực đô thị thể hiện đặc điểm lịch sử và diện mạo nhân văn.

*Thứ tư*, thi hành quy hoạch mang tính nghiêm túc. Tất cả các quy hoạch đô thị tại Mỹ đều phải thông qua lập luận và đánh giá, quy hoạch một khi thông qua đánh giá thì sẽ có hiệu lực pháp luật, không thể thay đổi tùy tiện, nếu thực sự cần thay đổi, phải có sự đánh giá lại của cư dân đô thị để thông qua. Các quy hoạch đô thị tại Mexico đều phải thông qua thẩm duyệt của cấp trên, thẩm duyệt thông qua xong mới có thể thi hành, tất cả các hoạt động xây dựng cũng đều phải nằm trong giới hạn quy định chung và thực thi nghiêm túc theo quy định. Ủy ban Quy hoạch đô thị của Brazil do 3 bộ phận là chuyên gia quy hoạch, quan chức địa phương và cư dân tổ thành, nếu cần sửa đổi

quy hoạch, bắt buộc phải có sự đồng ý của Ủy ban Quy hoạch và nhân viên kỹ thuật mới có thể bàn giao cho Ủy ban Quy hoạch liên bang thẩm tra và thảo luận tại Quốc hội, sau khi thảo luận xong mới có thể sửa đổi.

*Thứ năm*, sự tham gia quy hoạch mang tính công chúng. Quy hoạch đô thị tại Mỹ hết sức chú trọng việc trung cầu ý kiến công chúng, công chúng tham gia quy hoạch đô thị ứng dụng trên nhiều bình diện bao gồm từ quy hoạch mang tính khu vực tới quy hoạch cộng đồng. Pháp luật quy định rõ ràng quá trình quy hoạch đô thị phải có sự tham gia của công chúng, công chúng tham gia không chỉ thể hiện ở các giai đoạn của việc lập quy hoạch mà còn biểu hiện ở giai đoạn thẩm duyệt và thi hành quy hoạch.

## **2. Chú trọng “tứ thái” trong xây dựng đô thị**

Việc xây dựng đô thị tại Châu Mỹ hết sức chú trọng ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường xanh và phát triển hài hòa không gian xanh, đây cũng chính là tâm thái, sinh thái, thường thái và hình thái cần có trong xây dựng đô thị hiện đại.

*Thứ nhất*, ý thức bảo vệ môi trường là tâm thái trong xây dựng đô thị. Tại Brazil, cho dù là dự án thương mại hay là các dự án dân sinh đều phải thông qua đánh giá môi trường mới được khởi động xây dựng. Rác thải phải được phân loại để thu gom tận dụng. Cả ba nước Châu Mỹ này đều đề ra các chế độ thu gom phân loại rác thải nghiêm khắc, định kỳ, giảm thiểu sản sinh rác thải, nâng cao tỷ lệ tái tận dụng tài nguyên. Nước mưa và nước thải phải được xử lý tận dụng. Mỗi một thành phố và thị trấn tại Rio de Janeiro, Brazil đều xây dựng một nhà máy xử lý nước thải, mỗi một nhà máy nước thải lại kết hợp với nhà máy nước sạch, cả hai được quy hoạch, thiết kế và thi công đồng bộ, đồng thời thi hành phân dòng nước mưa và nước thải, nước mưa sau khi được thu gom riêng, có thể sử dụng để tưới cho cây trồng nông nghiệp, nước

thải sinh hoạt sau khi xử lý có thể tận dụng tuần hoàn, xả ra ngoài khi vô hại.

*Thứ hai*, xây dựng môi trường sinh thái là sinh thái trong xây dựng đô thị. Để bảo vệ môi trường sinh thái, Brazil đã đưa ra các luật chuyên môn, nghiêm cấm chặt phá cây cối, cho dù là vì nguyên nhân tự nhiên cây cối bị bệnh hại, chết khô cũng phải thi hành trình tự thẩm duyệt nghiêm túc mới có thể chặt phá. Ven bờ các sông hồ tại thành phố Sao paulo luôn để cao bảo vệ thảm thực vật xanh, không xây các đốc bảo hộ bằng xi măng cứng và dày, cũng không để lớp đất lộ thiên, bảo vệ sinh thái nguồn nước. Dự án rừng Đại Tây dương tại Sao paulo đã đưa rừng vào đô thị, xây dựng một hệ thống sinh thái bền vững có sự kết hợp giữa môi trường và công trình xây dựng. Công viên sinh thái Texcoco Lake tại thành phố Mexico đã xây dựng nên một không gian xanh quan trọng, đưa tuần hoàn thủy văn trở thành một bộ phận trong vận hành khu vực đô thị, giảm thiểu sự uy hiếp của lũ lụt đối với người dân, đồng thời xây dựng lại quần thể động thực vật địa phương, thúc đẩy tái tạo cân bằng thủy văn. Ngoài ra, các thành phố như New York, Washington, Rio... đều hết sức coi trọng xây dựng công viên dạng mở với lượng cây xanh lớn, coi trọng việc xây dựng xanh hóa cộng đồng và hai sườn men theo các tuyến đường cao tốc, sử dụng các hình thức như lập pháp... để đảm bảo đánh giá tác động môi trường dự án và tỷ lệ xanh hóa trong xây dựng nhà ở tư nhân, hình thành tiểu môi trường sinh thái tốt đẹp.

*Thứ ba*, phát triển hài hòa không gian xanh là thường thái trong xây dựng đô thị. Thành phố Murrieta, California thông qua cải tạo và tận dụng các tiểu khu cũ, xử lý tổng hợp môi trường nước và mở rộng công trình xanh để tăng cường đề cập hợp tác cơ cấu như điện, nước, khí trong sinh hoạt, sản xuất của người dân đô thị. Brazil tích cực phát triển nguồn năng lượng xanh, đang nỗ lực khai thác các nguồn năng lượng xanh như phát điện bằng sức gió, phát điện

bằng năng lượng mặt trời. Ngoài ra, việc thiết kế chính sách và biện pháp sách lược công trình xanh của Mỹ là lấy ngành công nghiệp và chuyển đổi thị trường là mục đích cuối cùng để có thể giải quyết những trở ngại trong thể chế công nghiệp và thị trường mới nổi, điều quan trọng nhất là việc cải tạo xanh hóa bền vững các công trình của chính phủ và các dự án công cộng quy mô lớn. Chính phủ Mỹ và các giới xã hội đang nỗ lực thúc đẩy bảo vệ môi trường, mở rộng và kích lệ sử dụng các kỹ thuật xanh và vật liệu xây dựng kiểu mới để xây dựng các công trình công cộng.

*Thứ tư*, bảo vệ văn hóa lịch sử là hình thái trong xây dựng đô thị. Mỗi một đô thị đều có đặc điểm lịch sử và phát triển đặc biệt của mình, đây là nền tảng cho sự sống còn trong phát triển đô thị, không thể và cũng không cần thay đổi. Mặc dù các từ ngữ mang tính tượng trưng như “đô thị hóa quá độ”, “nhà ổ chuột đô thị”, “phạm tội tại đô thị”, “phân hóa giàu nghèo”... đều được coi là những ví dụ chứng minh cho sự thất bại và mặt phản diện trong đô thị hóa tại Mexico, tuy nhiên Mexico hết sức tôn trọng lịch sử và truyền thống đô thị, luôn thực hiện khai thác mang tính bảo vệ nghiêm túc đối với các di sản văn hóa lịch sử. Chính quyền thành phố Sao paulo, Brazil cũng luôn coi trọng việc bảo vệ các công trình cổ cũng như diện mạo lịch sử đô thị. Vị trí giao thoa giữa Quảng trường thời đại New York phía Tây thành phố Manhattan và đại lộ Broadway xung quanh có rất nhiều nhà cao tầng, tập trung vô số trung tâm thương mại và nhà hát, là trung tâm mua sắm và giải trí phồn hoa, cũng là tiêu chí thịnh vượng vốn có của New York, những khu vực này tuy cũ, đông đúc, xong không hề thay đổi hình thái hay trở thành

mục tiêu cải tạo đô thị cũ.

### **3. Chú trọng dung hòa “lưỡng pháp” trong quản lý đô thị**

Việc quản lý đô thị tại Châu Mỹ thông thường có hai phương thức thực thi pháp luật là tính mềm mỏng và tính cứng nhắc, cũng chính là 2 phương pháp và biện pháp kết hợp cương và nhu.

*Thứ nhất*, phương thức thực thi pháp luật mang tính mềm mại, nhân tính hóa. Lần khảo sát cho thấy sự tồn tại hài hòa giữa các tiểu thương nhỏ ở các con phố và công tác quản lý đô thị. Tại con phố Wall phồn hoa của nước Mỹ, vẫn cho phép tiểu thương tồn tại hợp pháp khi chính quyền không vận dụng biện pháp hành chính để ngăn cấm, mà chú trọng vào sự kết nối với nhóm người yếu thế, dựa vào sự tự kiểm soát điều tiết của thị trường, thông qua những con đường hợp lý để tiến hành hướng dẫn và quản lý, giúp tiểu thương có thể thông qua con đường hợp pháp để có được giấy phép kinh doanh.

*Thứ hai*, phương thức thực thi pháp luật mang tính cứng nhắc, pháp chế hóa. Tại Mỹ, khi các tài xế phạm luật, cảnh sát sẽ không thúc giục người đương sự đi tiếp nhận hình phạt, một khi bạn gặp vấn đề liên quan đến chính phủ, tòa án sẽ có trát hầu tòa chờ đợi bạn, hơn nữa đây cũng là việc lớn liên quan đến tín dụng cá nhân của bạn, do đó bạn phải hết sức thận trọng. Bởi vậy, pháp chế phải nhất quán, việc thực thi pháp luật phải nghiêm, quản lý phải chặt chẽ mới mang lại hiệu quả.

**Hồ Quý Ngọc**

*Nguồn: Tạp chí Xây dựng ĐT&NT*

*Trung Quốc, số 21/2018*

**ND: Kim Nhạn**

# HỘI NGHỊ THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA LÀ ĐÔ THỊ LOẠI II

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019



*Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La Lê Hồng Minh phát biểu tại HN*



*Cục trưởng Cục PTĐT Nguyễn Tường Văn phát biểu kết luận tại HN*